

## LỜI MỞ ĐẦU

Nền kinh tế càng ngày càng phát triển đã mở ra vô vàn cơ hội lẫn thách thức cho các doanh nghiệp. Để có thể tồn tại lâu dài và vươn lên thì các doanh nghiệp cần chủ động trong sản xuất kinh doanh, nắm bắt các thông tin đặc biệt là các thông tin kinh tế tài chính một cách nhanh chóng và chuẩn xác.

Doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh là những thông tin quan trọng không chỉ đối với doanh nghiệp mà còn quan trọng đối với Nhà nước, nhà đầu tư, nhà cung cấp, các tổ chức tài chính... Các thông tin này được kế toán trong công ty tập hợp, phản ánh dưới dạng các con số và chỉ tiêu kinh tế tài chính. Nhà quản trị doanh nghiệp muốn có được số liệu về doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh có độ tin cậy cao thì cần tổ chức đội ngũ nhân viên và quy trình kế toán sao cho phù hợp với thực trạng đơn vị mình, ít tốn kém và mang lại hiệu quả. Tuy nhiên đây không phải là nhiệm vụ dễ dàng nhất là khi thực tế các hoạt động kinh tế diễn ra ngày càng phức tạp.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề trên, trong thời gian thực tập tại công ty cổ phần Long Hậu – GPI em đã mạnh dạn đi sâu nghiên cứu đề tài: **“Hoàn thiện tổ chức kế toán, doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu – GPI”**.

Kết cấu bài khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu – GPI

Chương 3: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu – GPI

## CHƯƠNG 1

# LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

### 1.1. PHÂN LOẠI HOẠT ĐỘNG VÀ CÁCH XÁC ĐỊNH LỢI NHUẬN TỪNG HOẠT ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP

#### ❖ Phân loại hoạt động trong doanh nghiệp

Các hoạt động trong doanh nghiệp bao gồm: hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác.

*Hoạt động SXKD:* là hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, lao vụ, dịch vụ của các ngành SXKD chính và SXKD phụ.

*Hoạt động tài chính:* là hoạt động đầu tư về vốn và đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn với mục đích kiếm lời.

*Hoạt động khác:* là hoạt động xảy ra ngoài dự kiến của doanh nghiệp.

#### ❖ Công thức xác định lợi nhuận của doanh nghiệp

$$\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN} = \text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} - \text{Chi phí thuế TNDN}$$

$$\text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} = \text{Lợi nhuận HĐ SXKD} + \text{Lợi nhuận HĐTC} + \text{Lợi nhuận khác}$$

$$\text{Lợi nhuận HĐ SXKD} = \text{Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ} - \text{Các khoản giảm trừ doanh thu} - \text{Giá vốn hàng bán} - \text{Chi phí bán hàng, QLDN}$$

$$\text{Lợi nhuận HĐTC} = \text{Doanh thu HĐTC} - \text{Chi phí tài chính}$$

$$\text{Lợi nhuận khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

## **1.2. SỰ CÂN THIẾT PHẢI TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP**

### **❖ Đối với các doanh nghiệp:**

Việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp:

- Xác định hiệu quả của từng loại hoạt động trong doanh nghiệp
- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh
- Có căn cứ để thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, thực hiện việc phân phối cũng như tái đầu tư sản xuất kinh doanh
- Kết hợp các thông tin thu thập được với các thông tin khác để đề ra chiến lược, giải pháp sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất trong tương lai.

### **❖ Đối với Nhà nước:**

Việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cũng có ý nghĩa quan trọng đối với nhà nước:

- Trên cơ sở các số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cơ quan thuế xác định các khoản thuế phải thu, đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách quốc gia. Từ đó, Nhà nước tái đầu tư vào cơ sở hạ tầng, đảm bảo điều kiện về chính trị - an ninh - xã hội tốt nhất.
- Thông qua tình hình thực hiện nghĩa vụ với nhà nước của các doanh nghiệp, các nhà hoạch định chính sách quốc gia sẽ có cơ sở để đề ra các giải pháp phát triển nền kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp, trợ giá.
- Riêng đối với các doanh nghiệp có nguồn vốn của Nhà nước, việc xác định doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh không những đem lại nguồn thu cho Ngân sách mà còn đảm bảo nguồn vốn đầu tư của Nhà nước không bị thất thoát.

**❖ Đối với nhà đầu tư:** thông qua các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trên các báo cáo tài chính các nhà đầu tư

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

sẽ phân tích đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp để có các quyết định đầu tư đúng đắn.

❖ **Đối với các tổ chức tài chính trung gian:** Các số liệu về doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp là căn cứ để ra quyết định cho vay vốn đầu tư.

❖ **Đối với nhà cung cấp:** Kết quả kinh doanh, lịch sử thanh toán là căn cứ để quyết định cho doanh nghiệp chậm thanh toán hoặc trả góp.

### **1.3. NHIỆM VỤ CỦA KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP**

#### **❖ Nhiệm vụ của kế toán doanh thu**

- Tổ chức ghi chép, theo dõi, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời và giám đốc chặt chẽ các khoản doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu.

- Kế toán phải mở sổ chi tiết để theo dõi từng khoản doanh thu theo yêu cầu của đơn vị.

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và biến động tăng giảm về mặt lượng và mặt giá trị các loại sản phẩm, hàng hóa. Theo dõi chi tiết thanh toán với người mua, ngân sách nhà nước về các khoản thuế, phí, lệ phí các sản phẩm hàng hóa bán ra.

#### **❖ Nhiệm vụ của kế toán chi phí**

- Căn cứ thực tế quy trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kế toán chi phí phải vận dụng các phương pháp kế toán (phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho, phương pháp tính giá thành, phương pháp khấu hao) cho phù hợp

- Ghi chép đầy đủ các khoản chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Tiến hành tập hợp và phân bổ các khoản chi phí hợp lý

#### **❖ Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh**

- Xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực hoạt động, từng thời kỳ.

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

- Hạch toán chính xác, kịp thời kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp các thông tin phục vụ cho việc quyết toán, ra quyết định của nhà quản trị

- Phân tích, đánh giá tình hình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa.

## **1.4. NỘI DUNG CỦA TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP**

### **1.4.1. Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.4.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

##### **❖ Khái niệm**

- *Doanh thu*: là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

- *Doanh thu bán hàng*: là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra và bán hàng hóa mua vào, bán bất động sản đầu tư góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

- *Doanh thu cung cấp dịch vụ*: là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động thực hiện công việc đã thỏa thuận theo hợp đồng trong một hoặc nhiều kỳ kế toán góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

##### **❖ Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã trao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch

bán hàng.

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

❖ ***Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối

kế toán.

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

❖ ***Nguyên tắc hạch toán doanh thu***

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được tiền, hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư; cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

- Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.

- Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ không thuộc chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.

- Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán (bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu).

- Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hoá thì chỉ phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

- Đối với hàng hoá nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả tiền ngay và ghi nhận vào doanh thu chưa thực hiện phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.

- Đối với doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước, được Nhà nước trợ cấp, trợ giá theo qui định thì doanh thu trợ cấp, trợ giá là số tiền được Nhà nước chính thức thông báo hoặc thực tế trợ cấp, trợ giá.

- Đối với trường hợp cho thuê hoạt động tài sản, bất động sản đầu tư có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư ghi nhận của năm tài chính được xác định trên cơ sở lấy tổng số tiền nhận được chia cho số kỳ nhận trước tiền.

❖ **Các phương thức bán hàng**

- *Phương thức bán hàng trực tiếp:* Là phương thức giao hàng trực tiếp cho người mua tại kho, tại phân xưởng sản xuất (không qua kho) của doanh nghiệp. Sản phẩm khi bàn giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ và đơn vị bán mất quyền sở hữu về số hàng này.

- *Phương thức chuyển hàng theo hợp đồng:* Theo phương thức này, bên bán chuyển hàng cho bên mua theo địa điểm ghi trên hợp đồng. Số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên bán. Khi được người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng chuyển giao (một phần hay toàn bộ) thì lượng hàng được người mua chấp nhận đó mới được coi là tiêu thụ.

- *Phương thức bán hàng qua đại lý:* Là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng giao cho bên nhận đại lý (bên đại lý) để bán. Số hàng này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên chủ hàng cho đến khi chính thức tiêu thụ. Bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

- *Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp:* Theo phương thức này, khi giao hàng cho người mua, thì lượng hàng chuyển giao được coi là tiêu thụ, người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua một phần. Số tiền còn lại người mua sẽ trả dần và phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định. Thông thường số tiền trả ở các kỳ bằng nhau, trong đó bao gồm một phần doanh thu gốc và một phần lãi suất trả chậm.

- *Phương thức hàng đổi hàng:* Là phương thức mà doanh nghiệp mang sản phẩm của mình đi đổi lấy vật tư, hàng hóa không tương tự. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư hàng hóa trên thị trường.

- *Phương thức tiêu thụ nội bộ:* Tiêu thụ nội bộ là việc mua, bán sản phẩm, hàng hóa dịch vụ giữa đơn vị chính với đơn vị trực thuộc hoặc giữa các đơn vị trực thuộc với nhau trong cùng 1 tổng công ty, 1 tập đoàn, 1 xí nghiệp....

#### **1.4.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán**

##### **❖ Khái niệm**

Giá vốn hàng bán là giá vốn thực tế xuất kho của số hàng hoá (gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hoá đã bán ra trong kỳ (đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế sản phẩm, lao vụ, dịch vụ hoàn thành (đối với doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ) đã được xác định là tiêu thụ và các khoản khác được tính vào giá vốn để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

##### **❖ Các phương pháp tính giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng xuất kho được tính theo 1 trong 4 phương pháp sau:

##### **✓ Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)**

Theo phương pháp này kế toán giả định lượng hàng nhập trước sẽ được xuất trước. Xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau. Giá thực tế của hàng nhập trước sẽ được dùng là giá để tính giá thực tế hàng xuất trước. Như vậy, giá trị hàng tồn cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng nhập kho thuộc lần cuối cùng hoặc gần cuối kỳ.

##### **✓ Phương pháp nhập sau - xuất trước (LIFO)**

Theo phương pháp này kế toán giả định hàng nhập sau cùng sẽ được xuất



Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI trước tiên. Xuất hết số nhập sau mới đến số nhập trước. Giá thực tế của hàng nhập sau sẽ được dùng là giá để tính giá thực tế hàng xuất trước. Như vậy, giá trị hàng tồn cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng nhập kho thuộc lần đầu hoặc gần đầu kỳ.

✓ Phương pháp thực tế đích danh

Theo phương pháp này, giá của từng loại hàng sẽ được giữ nguyên từ khi nhập kho cho đến lúc xuất ra (trừ trường hợp điều chỉnh). Khi xuất kho loại hàng nào thì tính theo giá thực tế đích danh của loại hàng đó.

✓ Phương pháp bình quân gia quyền

- *Bình quân gia quyền cả kỳ:*

$$\text{Đơn giá BQ cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá TT tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá TT nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn ĐK} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

$$\text{Trị giá hàng xuất kho} = \text{Số lượng hàng xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân}$$

- *Bình quân gia quyền liên hoàn:*

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập}_i = \frac{\text{Trị giá thực tế HTK sau lần nhập}_i}{\text{Lượng thực tế HTK sau lần nhập}_i}$$

***1.4.1.3. Tổ chức kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên***

❖ ***Chứng từ sử dụng***

- Hóa đơn GTGT (đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ), hóa đơn bán hàng thông thường (đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp).

- Bảng thanh toán hàng đại lý ký gửi
- Phiếu xuất, Phiếu thu, Giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ ***Tài khoản sử dụng***

- ***Tài khoản dùng để hạch toán các khoản doanh thu***

✓ TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

Các tài khoản cấp 2:

- TK 5111 - Doanh thu bán hàng hoá
- TK 5112 - Doanh thu bán các thành phẩm
- TK 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ
- TK 5114 - Doanh thu trợ cấp, trợ giá
- TK 5117 - Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư

✓ TK512 “Doanh thu tiêu thụ nội bộ”

Các tài khoản cấp 2:

- TK 5121 - Doanh thu bán hàng hoá
- TK 5122 - Doanh thu bán các thành phẩm
- TK 5123 - Doanh thu cung cấp dịch vụ

➤ **Tài khoản dùng để hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu**

TK521 “Chiết khấu thương mại”

TK531 “Hàng bán bị trả lại”

TK532 “Giảm giá hàng bán”

TK3331 “Thuế GTGT theo PP trực tiếp”

TK3332 “Thuế tiêu thụ đặc biệt” và TK3333 “Thuế xuất khẩu”:

✓ *Thuế tiêu thụ đặc biệt*: là khoản thuế doanh nghiệp phải nộp trong trường hợp doanh nghiệp tiêu thụ những mặt hàng thuộc danh mục vật tư, hàng hoá chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

**Thuế TTĐB phải nộp = Giá tính thuế TTĐB x Thuế suất (%)**

✓ *Thuế xuất khẩu*: là khoản thuế doanh nghiệp phải nộp khi xuất khẩu hàng hoá mà hàng hoá đó phải chịu thuế xuất khẩu.

**Thuế XK phải nộp = Giá tính thuế XK x Thuế suất (%)**

➤ **Tài khoản dùng để hạch toán giá vốn**

TK632 “Giá vốn hàng bán”

❖ **Sổ sách sử dụng:**

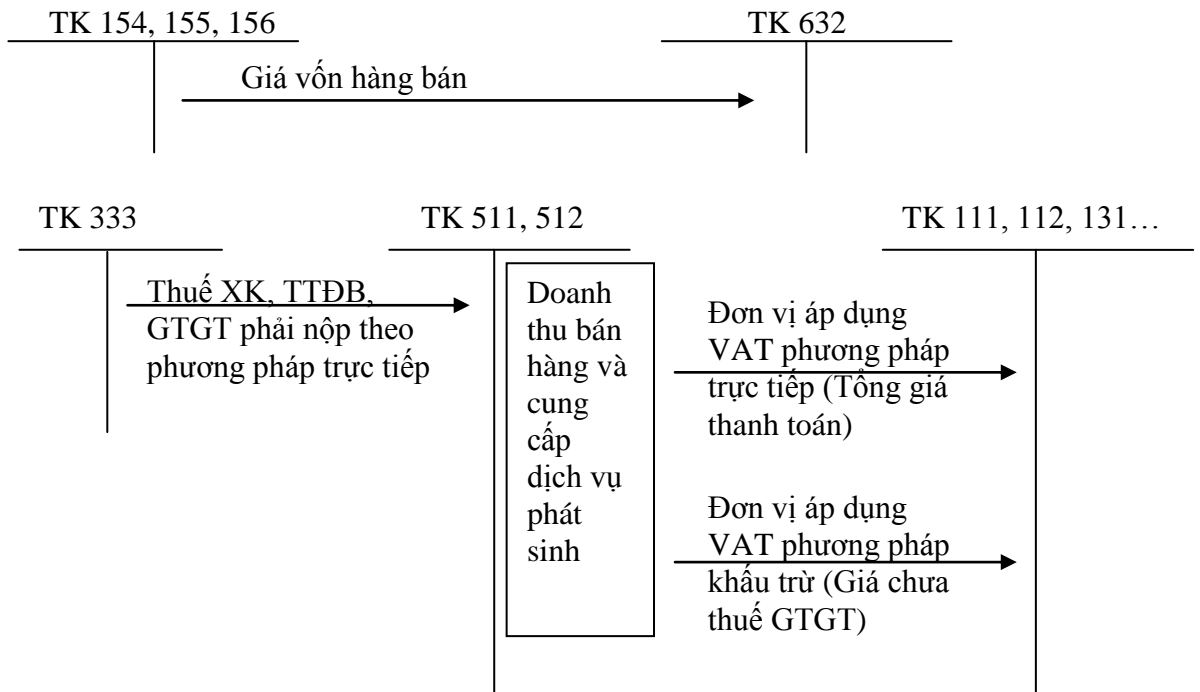
- Sổ cái TK511, 512, 521, 531, 532, 632

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

- Sổ chi tiết TK511, 512, 333
- Sổ đăng ký CTGS, Chứng từ ghi sổ, Bảng tổng hợp CTGS

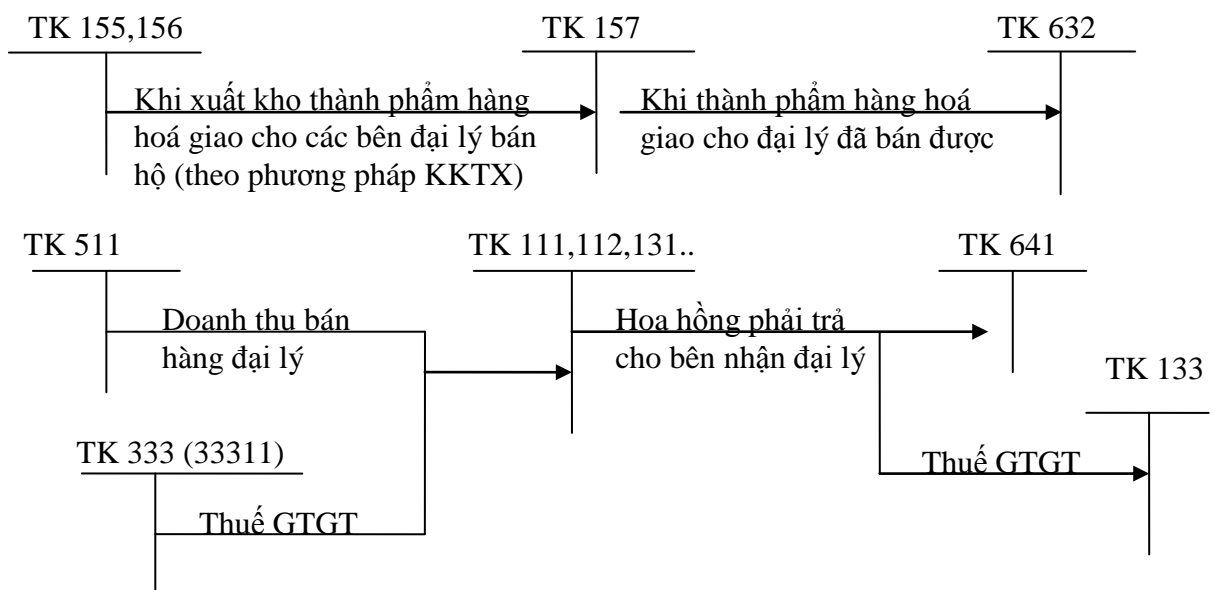
❖ **Sơ đồ hạch toán:**

**Sơ đồ 1.1: Kế toán bán hàng theo phương thức trực tiếp**



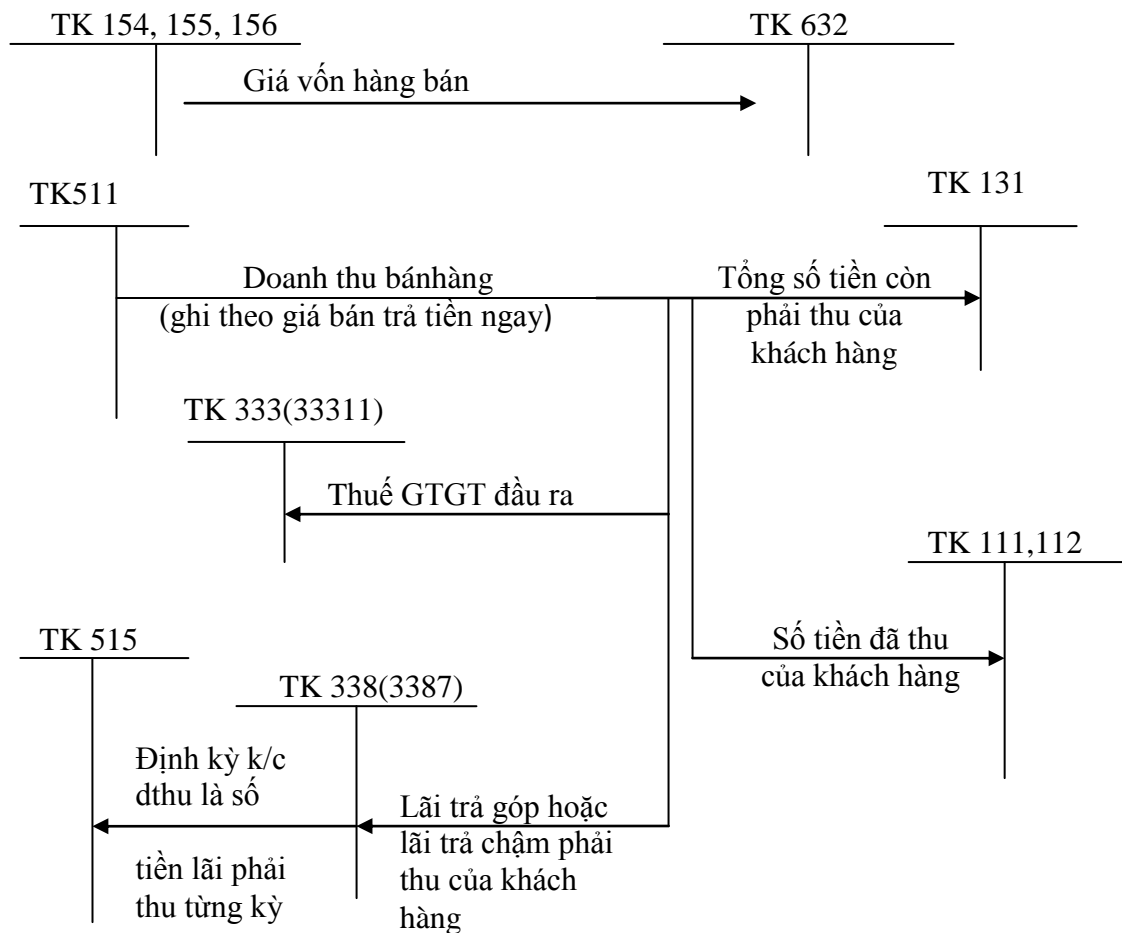
**Sơ đồ 1.2: Kế toán bán hàng thông qua đại lý**

(đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng)

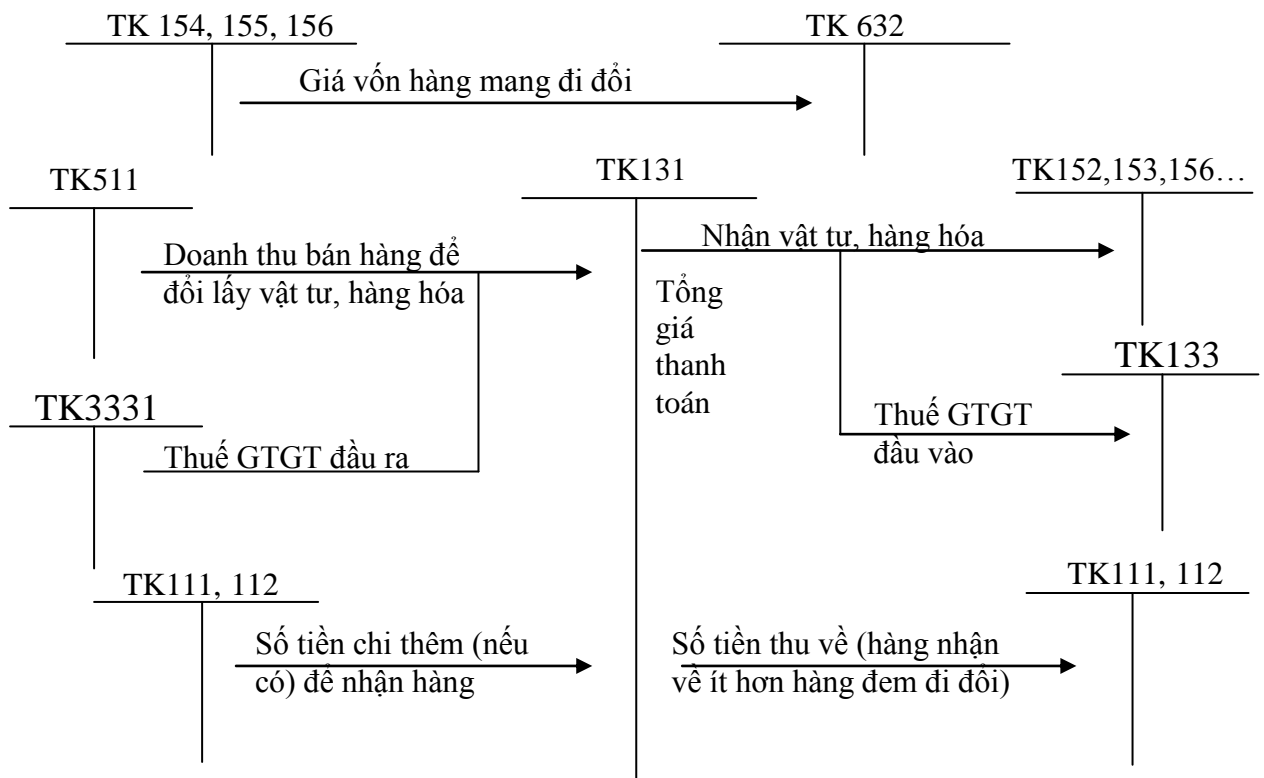


Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

**Sơ đồ 1.3: Kế toán bán hàng theo phương pháp trả chậm ( hoặc trả góp)**

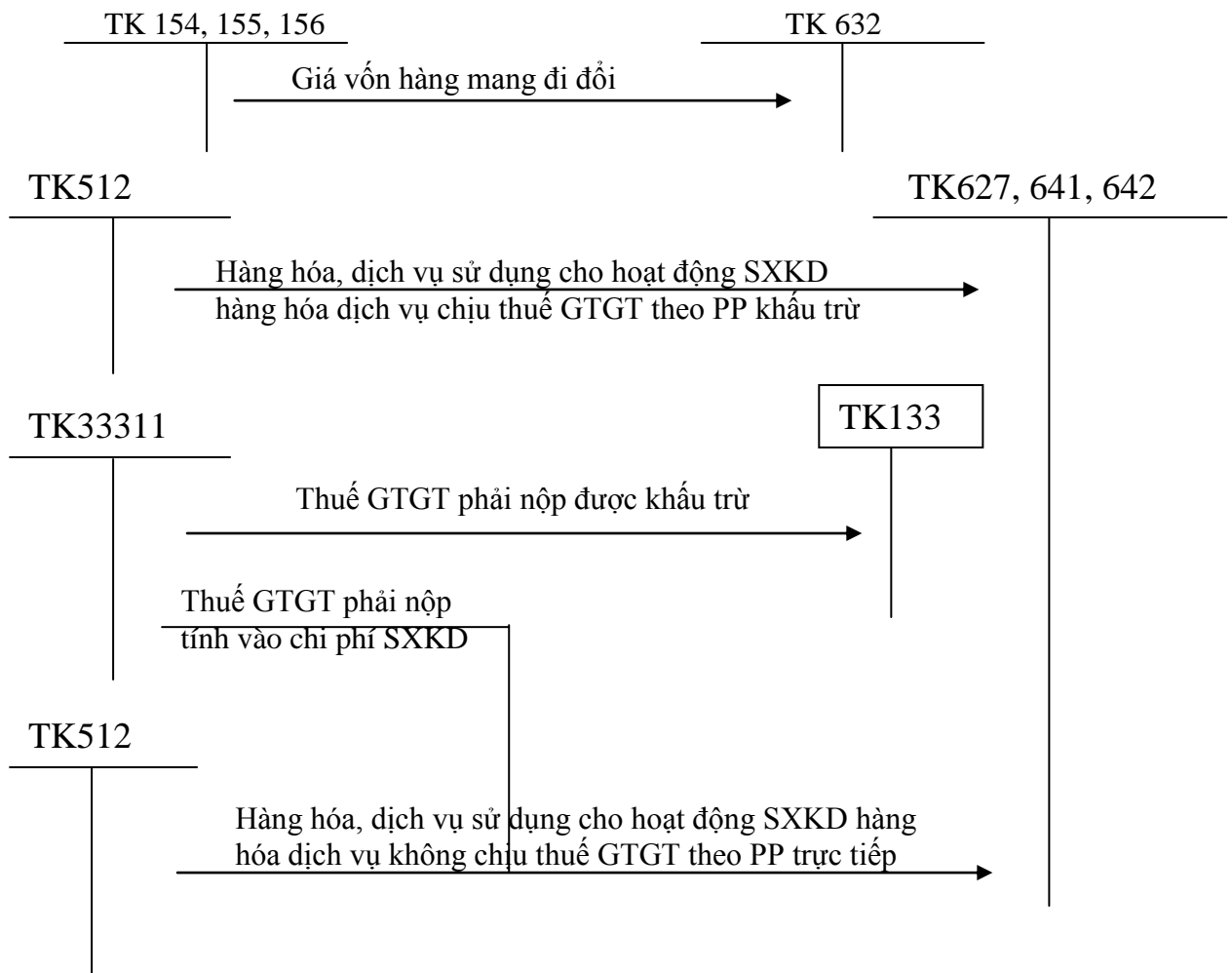


**Sơ đồ 1.4: Kế toán bán hàng theo phương thức hàng đổi hàng**

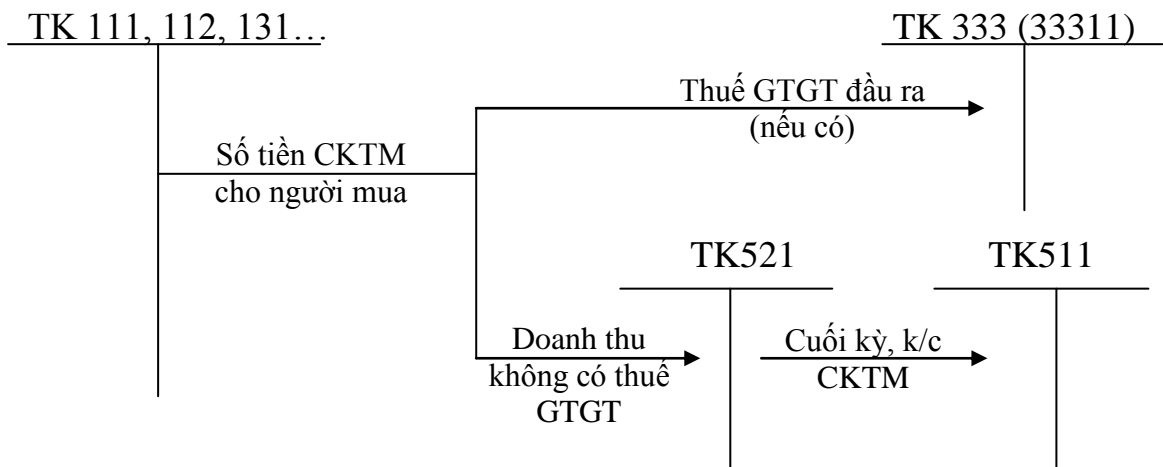


Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

**Sơ đồ 1.5: Kế toán bán hàng theo phương thức tiêu thụ nội bộ**

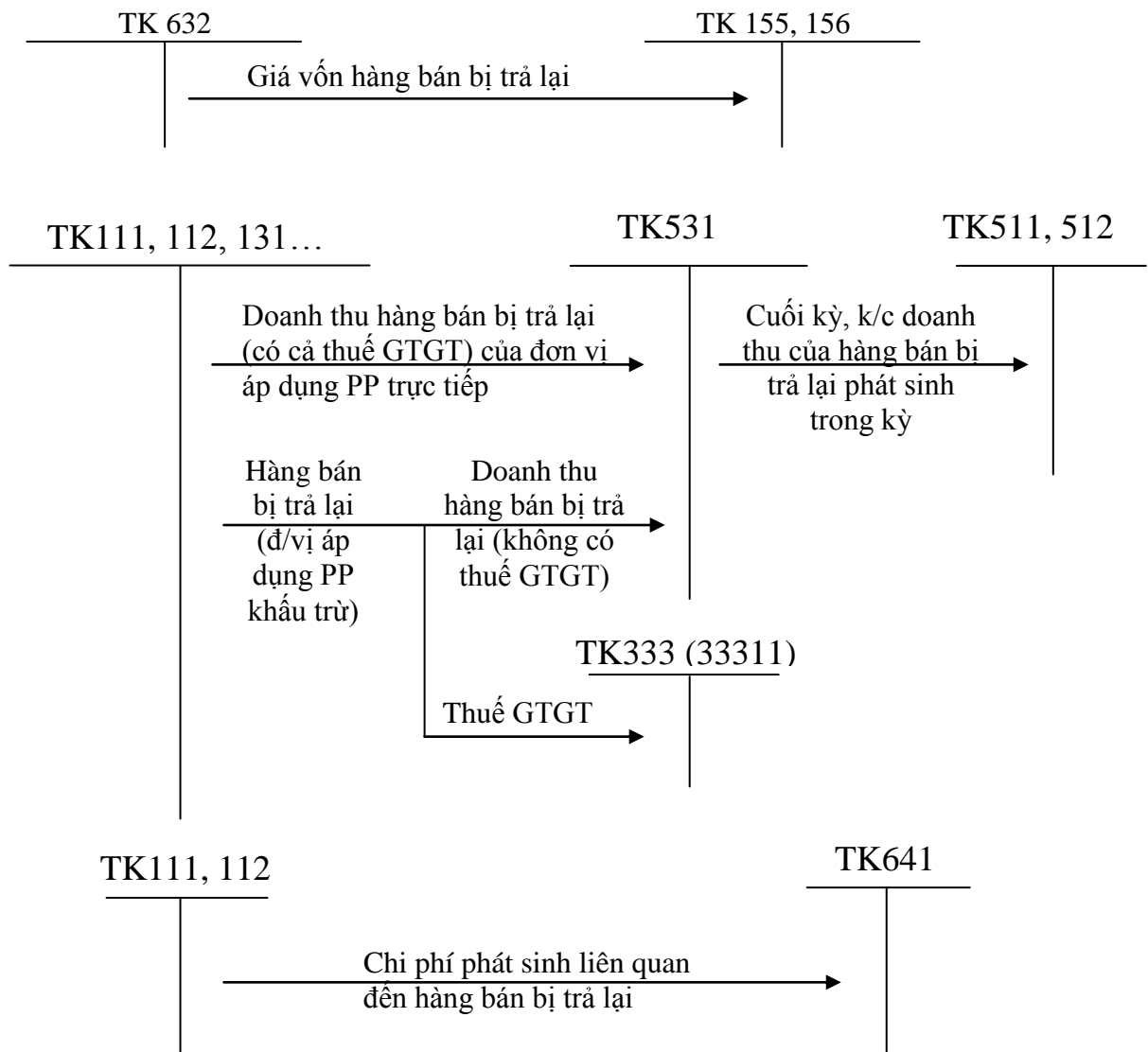


**Sơ đồ 1.6: Kế toán chiết khấu thương mại**

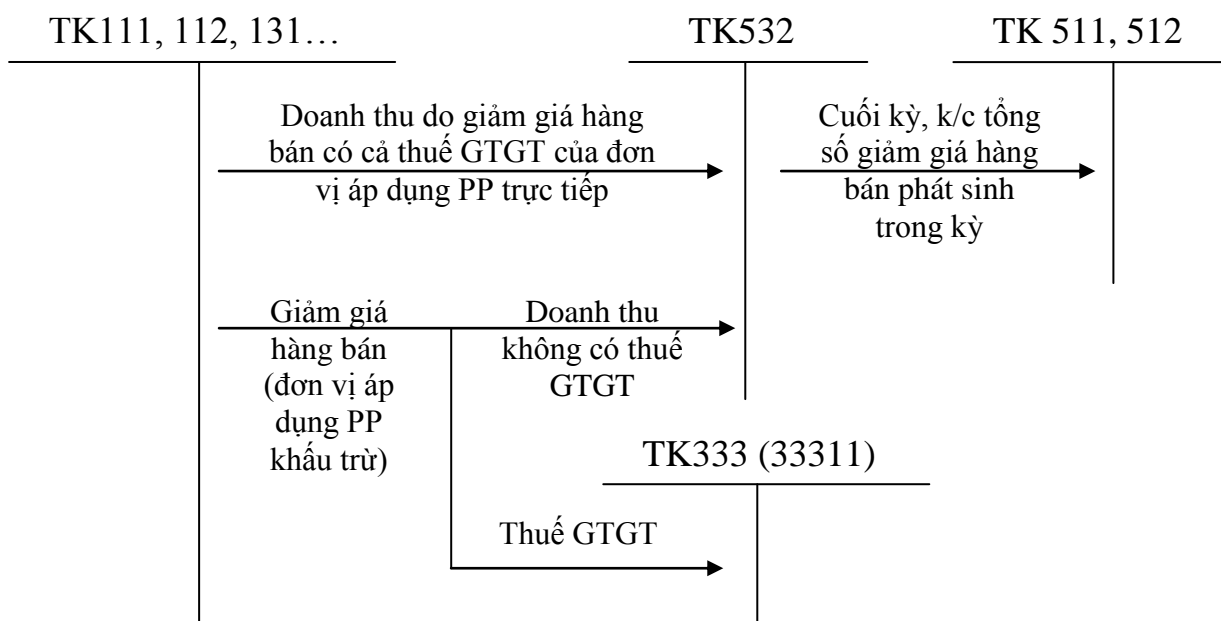


Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

**Sơ đồ 1.7: Kế toán hàng bán bị trả lại**



**Sơ đồ 1.8: Kế toán giảm giá hàng bán**



**1.4.1.4. Tổ chức kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ**

Đối với doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp KKĐK, việc hạch toán các nghiệp vụ về thành phẩm và tiêu thụ chỉ khác phương pháp KKTX trong việc xác định giá thành sản xuất thực tế (giá vốn) của sản phẩm, dịch vụ hoàn thành được nhập kho, xuất kho hay đã tiêu thụ trong kỳ. Còn việc hạch toán doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu giống phương pháp KKTX

❖ **Chứng từ sử dụng:** Giống phương pháp kê khai thường xuyên

❖ **Tài khoản sử dụng:**

Giống phương pháp KKTX tuy nhiên TK632 có kết cấu như sau:

- Đối với doanh nghiệp thương mại:
  - ✓ Bên nợ:
    - Trị giá vốn hàng hóa đã xuất bán trong kỳ
    - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước).
  - ✓ Bên có:
    - K/c giá vốn của hàng hóa đó gửi bán nhưng chưa xác định được là đã bán
    - Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số dự phòng đã lập năm trước)
    - K/c giá vốn hàng hóa đã bán vào bên Nợ TK 911
  - ✓ Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ
- Đối với doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ:
  - ✓ Bên nợ:
    - Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ;
    - Số trích lập dự phòng giảm giá HTK (chênh lệch giữa số dự phòng

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

năm nay lớn hơn số đã lập năm trước);

- Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đó hoàn thành.

✓ Bên có:

- K/c giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ vào bên Nợ TK 155;

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá HTK cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước);

- K/c giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ đã hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911.

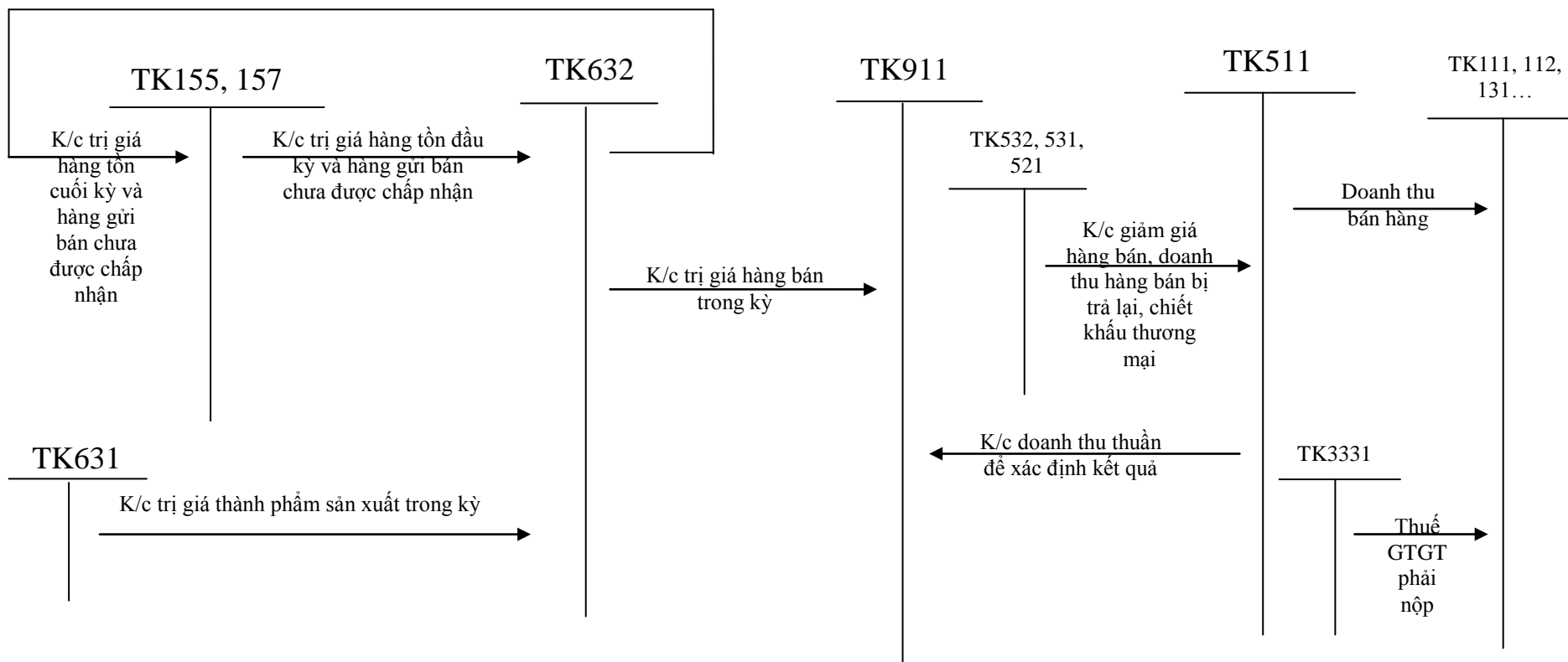
✓ Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

❖ **Sơ đồ hạch toán:**

Sau đây là sơ đồ kế toán tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo phương pháp kiểm kê định kỳ



**Sơ đồ 1.9: Kế toán tổng hợp chi phí, doanh thu hoạt động kinh doanh hàng hóa  
(theo phương pháp KKĐK)**



#### **1.4.1.5. Kế toán chi phí bán hàng**

##### **❖ Chứng từ sử dụng:**

- Bảng phân bổ tiền lương và BHXH (Mẫu số 11-LĐTL).
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (Mẫu số 06-TSCĐ).
- Bảng phân bổ NVL – công cụ, dụng cụ (Mẫu số 07-VT).
- Các chứng từ gốc có liên quan: Phiếu chi, Phiếu kế toán...

##### **❖ Tài khoản sử dụng:**

TK 641 “Chi phí bán hàng”

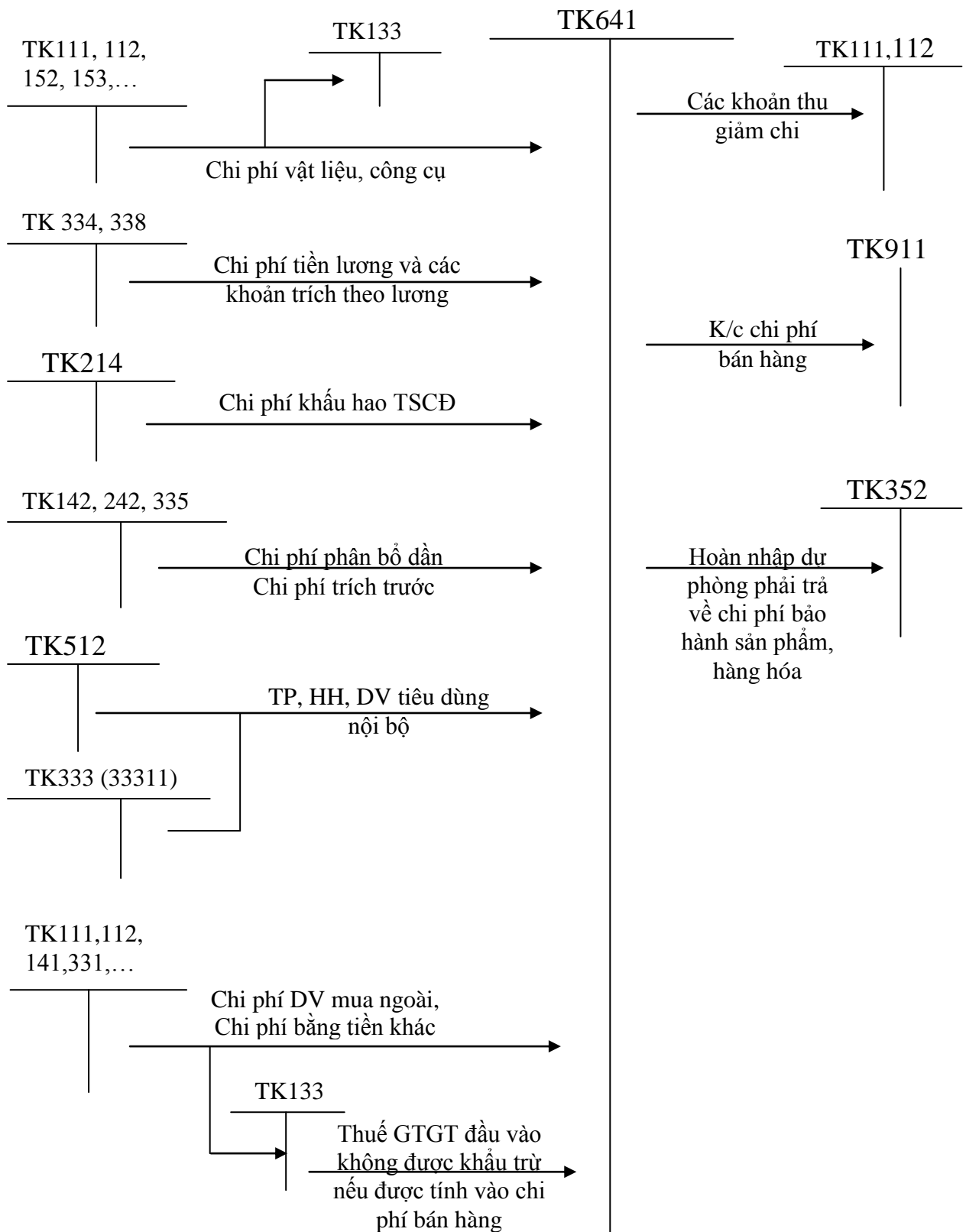
Các tài khoản cấp 2:

- ✓ TK 6411 – Chi phí nhân viên
- ✓ TK 6412 - Chi phí vật liệu, bao bì
- ✓ TK 6413 - Chi phí dụng cụ đồ dùng
- ✓ TK 6414 - Chi phí khấu hao TSCĐ
- ✓ TK 6415 - Chi phí bảo hành
- ✓ TK 6417 - Chi phí dịch vụ mua ngoài
- ✓ TK 6418 - Chi phí khác bằng tiền

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

❖ Sơ đồ hạch toán:

**Sơ đồ 1.10: Kế toán chi phí bán hàng**



#### **1.4.1.6. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp:**

##### **❖ Chứng từ sử dụng:**

- Bảng phân bổ tiền lương và BHXH (Mẫu số 11-LĐTL).
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (Mẫu số 06-TSCĐ).
- Bảng phân bổ NVL – công cụ, dụng cụ (Mẫu số 07-VT).
- Các chứng từ gốc có liên quan: Phiếu chi, Phiếu kế toán...

##### **❖ Tài khoản sử dụng:**

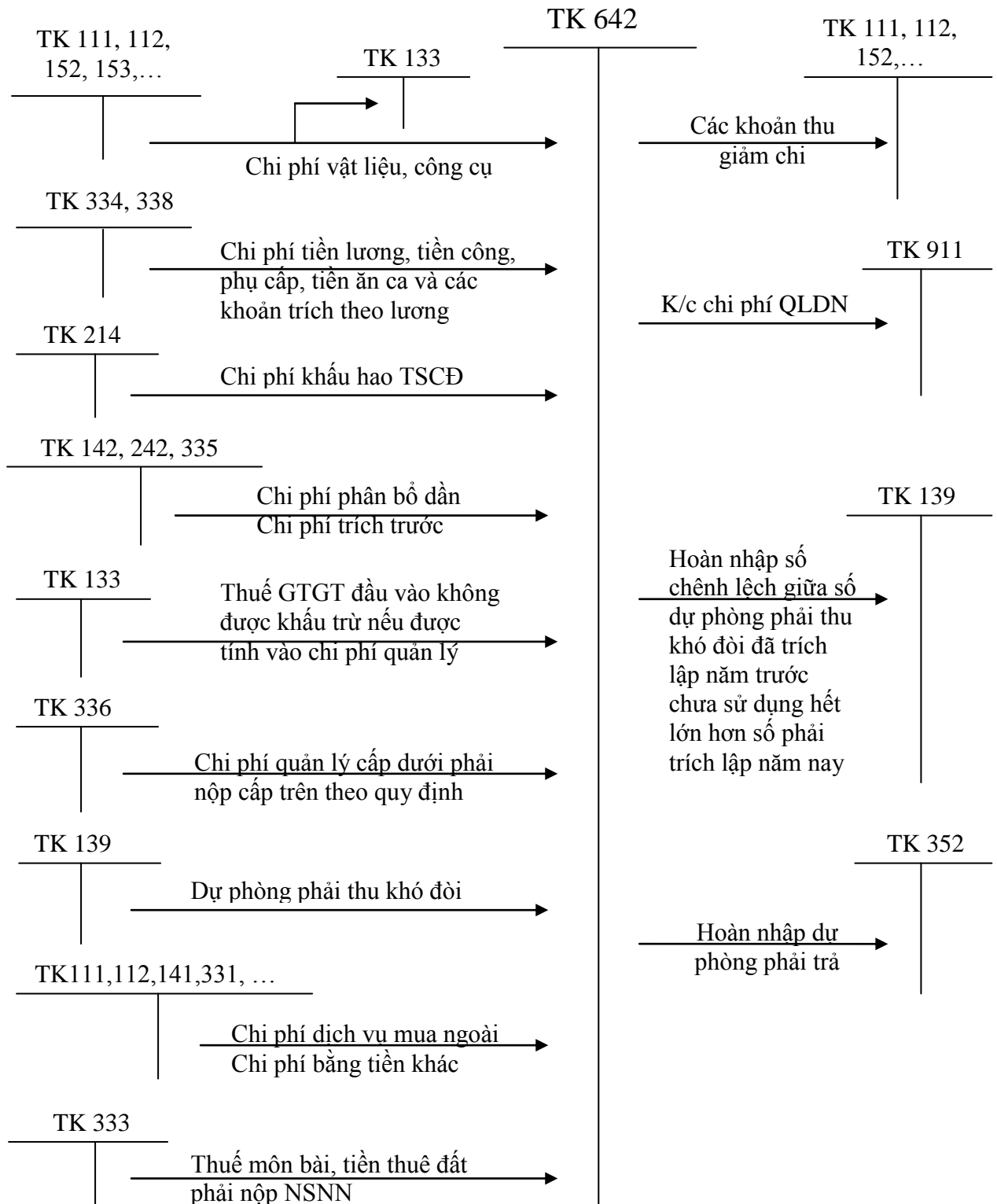
TK642 “Chi phí quản lý doanh nghiệp”

Các tài khoản cấp 2:

- ✓ TK 6421 - Chi phí nhân viên quản lý
- ✓ TK 6422 - Chi phí vật liệu quản lý
- ✓ TK 6423 - Chi phí dụng cụ đồ dùng văn phòng
- ✓ TK 6424 - Chi phí khấu hao TSCĐ
- ✓ TK 6425 - Thuế, phí, lệ phí.
- ✓ TK 6426 - Chi phí dự phòng
- ✓ TK 6427 - Chi phí dịch vụ mua ngoài
- ✓ TK 6428 - Chi phí khác bằng tiền

❖ **Sơ đồ hạch toán:**

**Sơ đồ 1.11: Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp**



## **1.4.2. Tổ chức kế toán doanh thu chi phí hoạt động tài chính**

### **1.4.2.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính là những khoản doanh thu do hoạt động đầu tư tài chính hoặc kinh doanh về vốn đưa lại, bao gồm:

- ✓ Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hoá, dịch vụ,...
- ✓ Cổ tức, lợi nhuận được chia
- ✓ Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn
- ✓ Thu nhập về thu hồi, hoặc thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vào công ty con, đầu tư vốn khác
- ✓ Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác
- ✓ Lãi tỷ giá hối đoái
- ✓ Chênh lệch lãi do bán ngoại tệ
- ✓ Chênh lệch lãi chuyên nhượng vốn
- ✓ Chênh lệch lãi các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

#### **❖ Chứng từ sử dụng:**

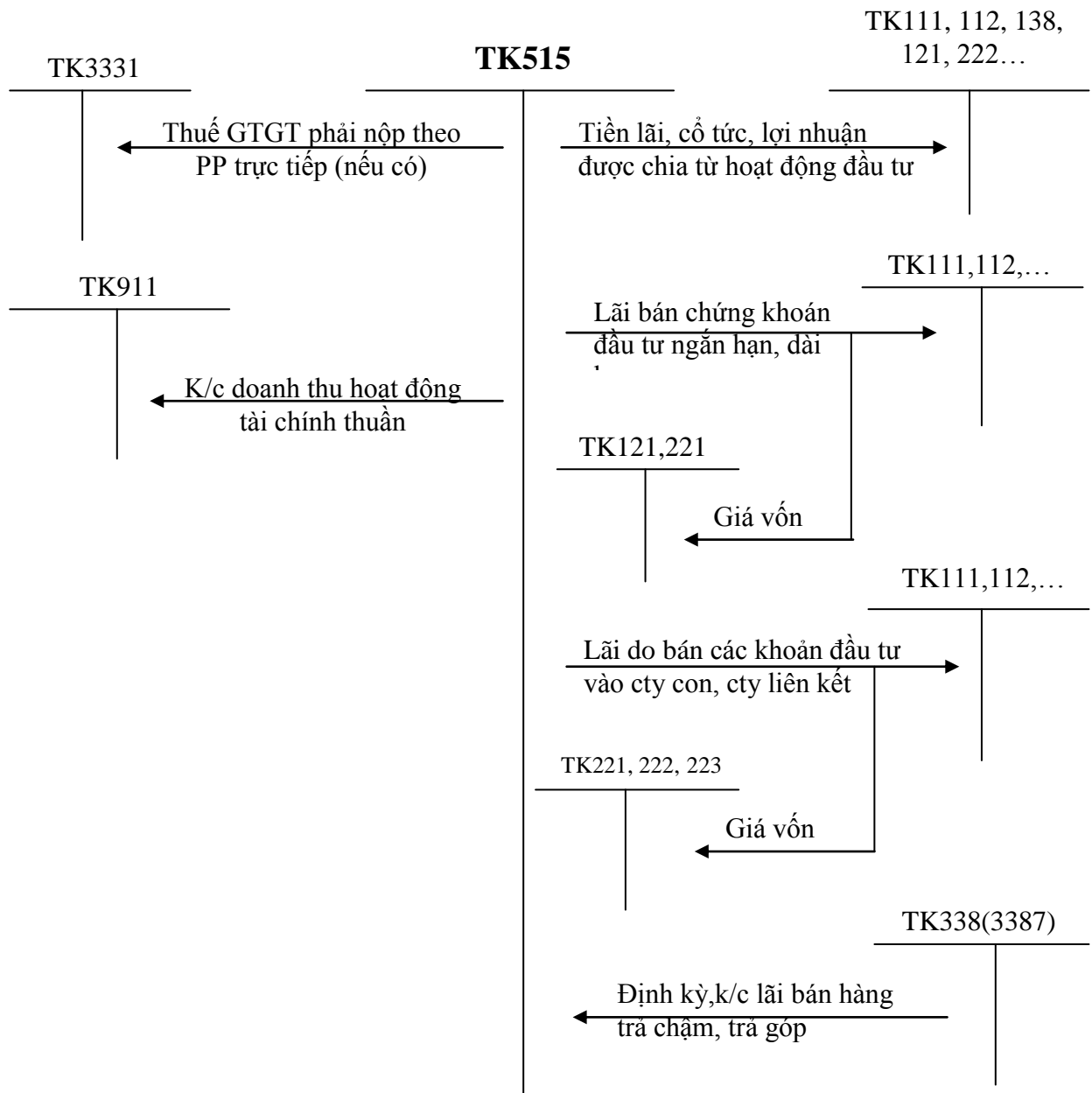
Phiếu thu, phiếu kế toán, giấy báo Có

#### **❖ Tài khoản sử dụng:**

TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”

❖ **Sơ đồ hạch toán:**

**Sơ đồ 1.12: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính**



**1.4.2.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính:**

Chi phí tài chính là các khoản chi phí đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý các nguồn vốn, tăng thêm thu nhập và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp

Các chi phí tài chính chủ yếu: Chi phí lãi vay, chiết khấu thanh toán cho người mua, lỗ tỷ giá hối đoái

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

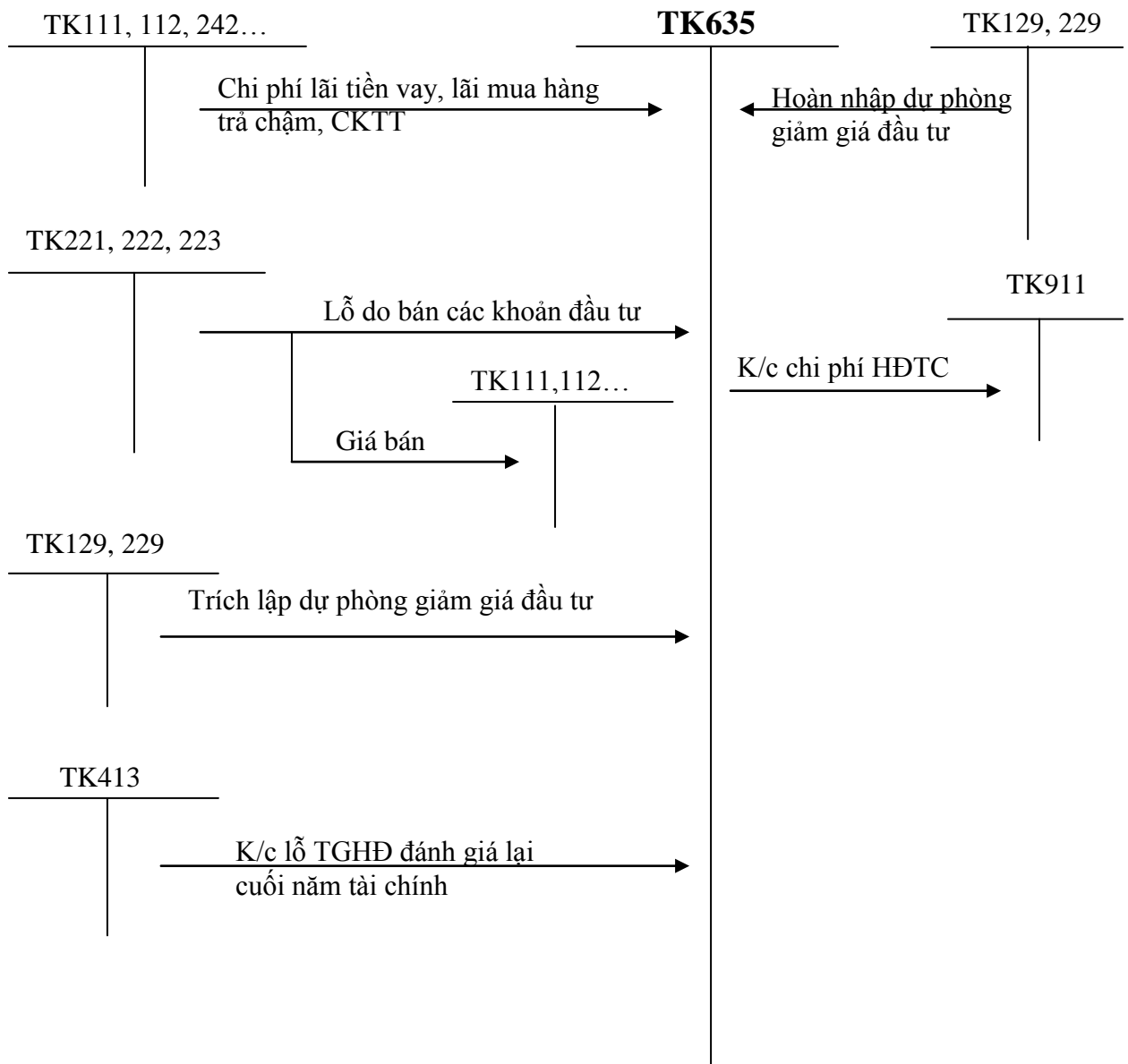
❖ **Chứng từ sử dụng:** Phiếu chi, Phiếu kế toán

❖ **Tài khoản sử dụng:**

TK 635 “Chi phí tài chính”

❖ **Sơ đồ hạch toán:**

**Sơ đồ 1.13: Kế toán chi phí hoạt động tài chính**





### **1.4.3. Tổ chức kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác:**

#### **1.4.3.1. Kế toán thu nhập khác:**

##### **❖ Nội dung thu nhập khác của doanh nghiệp:**

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ.
- Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hoá, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.
- Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xoá sổ
- Các khoản thuế được NSNN hoàn lại
- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ
- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có)
- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản trên.

##### **❖ Chứng từ sử dụng:**

Phiếu thu, phiếu kế toán

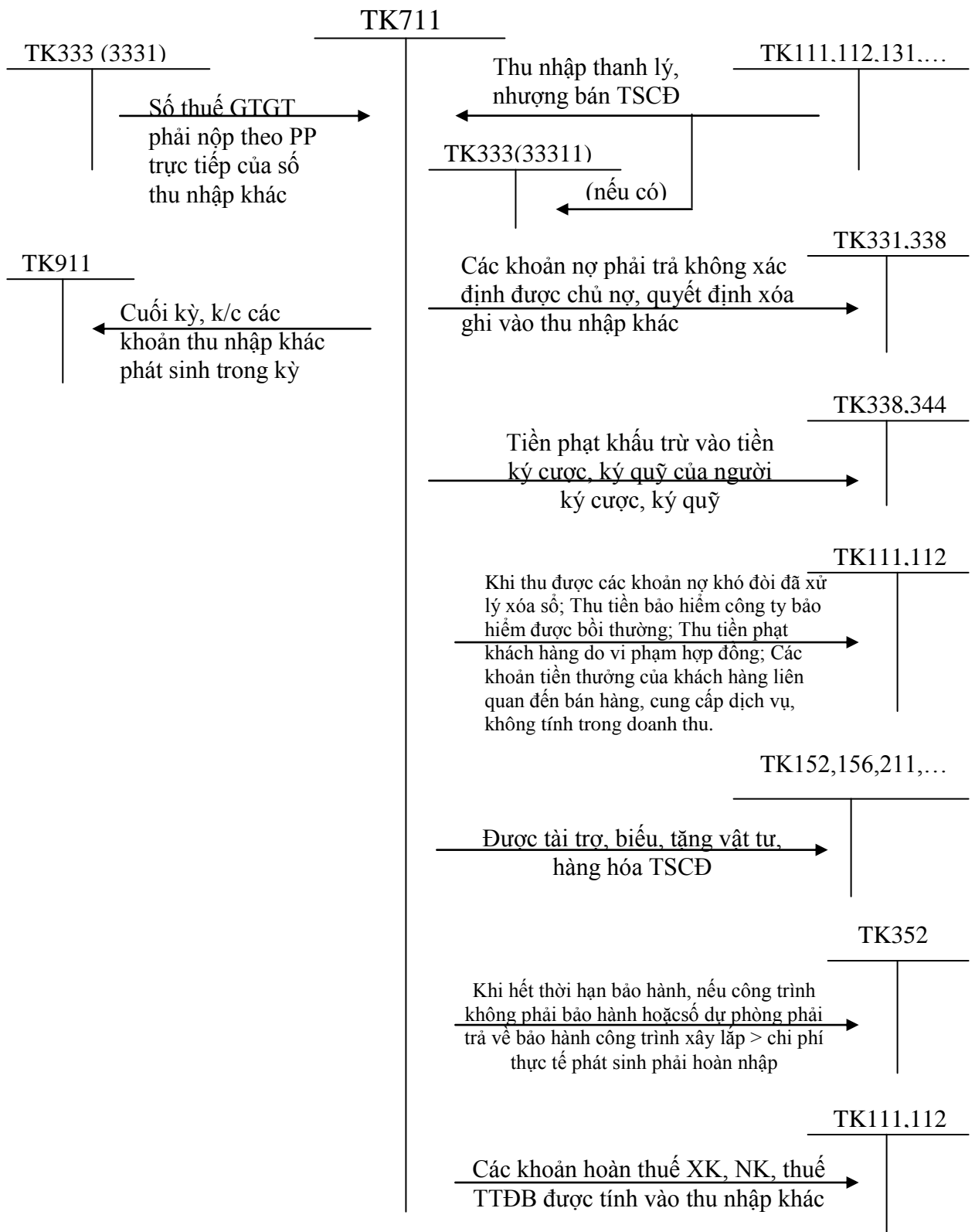
##### **❖ Tài khoản sử dụng:**

TK 711 “Thu nhập khác”

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

❖ **Sơ đồ hạch toán:**

**Sơ đồ 1.14: Kế toán thu nhập khác**



**1.4.3.2. Kế toán chi phí khác**

**❖ Nội dung chi phí khác của doanh nghiệp:**

- ✓ Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán (nếu có)
- ✓ Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hoá, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác
- ✓ Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế
- ✓ Bị phạt thuế, truy thu thuế
- ✓ Các khoản chi phí khác.

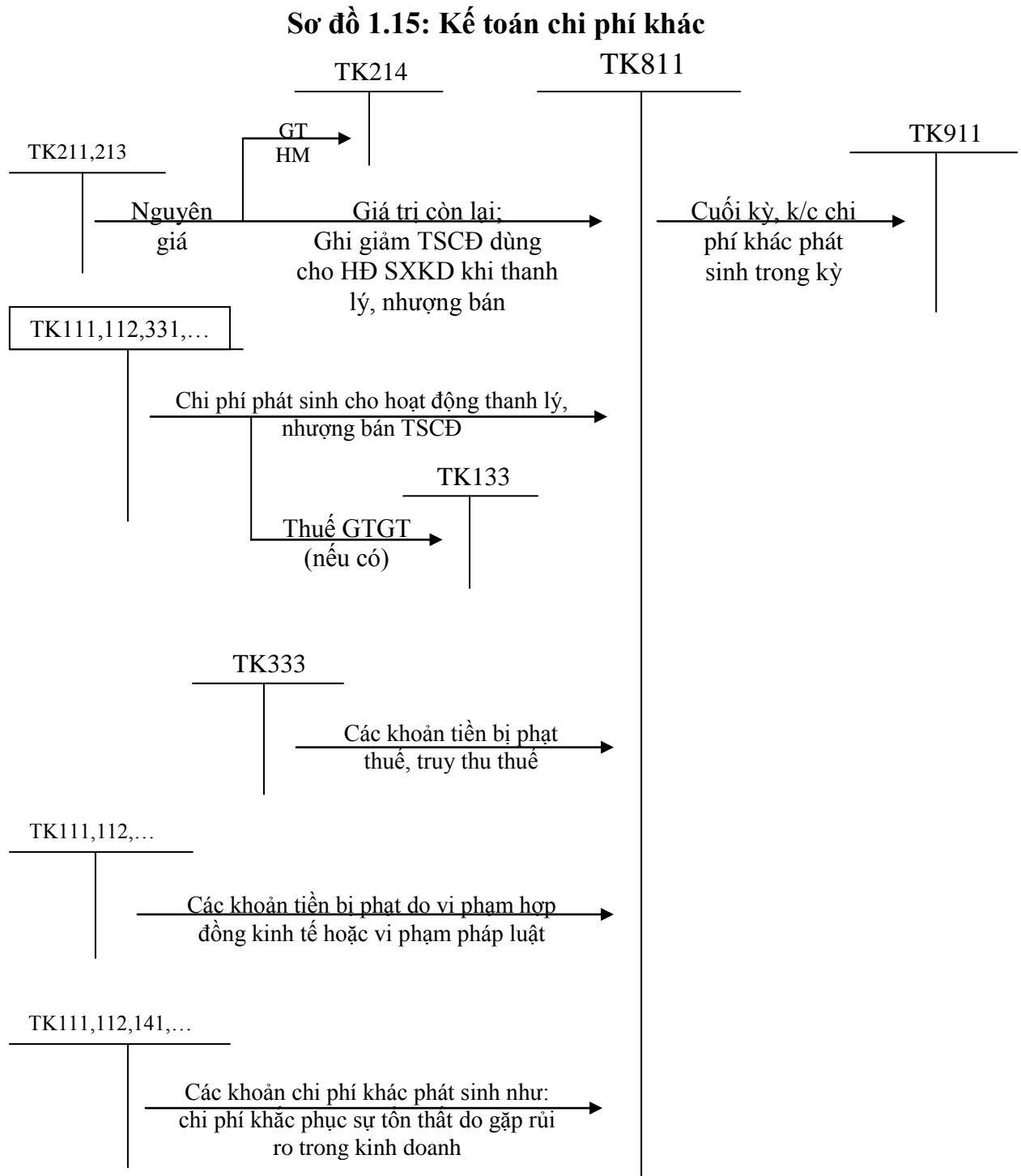
**❖ Chứng từ sử dụng:**

Phiếu chi, Phiếu kế toán

**❖ Tài khoản sử dụng:**

TK 811 “Chi phí khác”

❖ **Sơ đồ hạch toán:**



**1.4.4. Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh:**

**1.4.4.1. Kế toán chi phí thuế TNDN:**

❖ **Chứng từ sử dụng:**

Phiếu kế toán

❖ **Tài khoản sử dụng:**



**1.4.4.2. Kế toán xác định kết quả kinh doanh:**

❖ **Chứng từ sử dụng:**

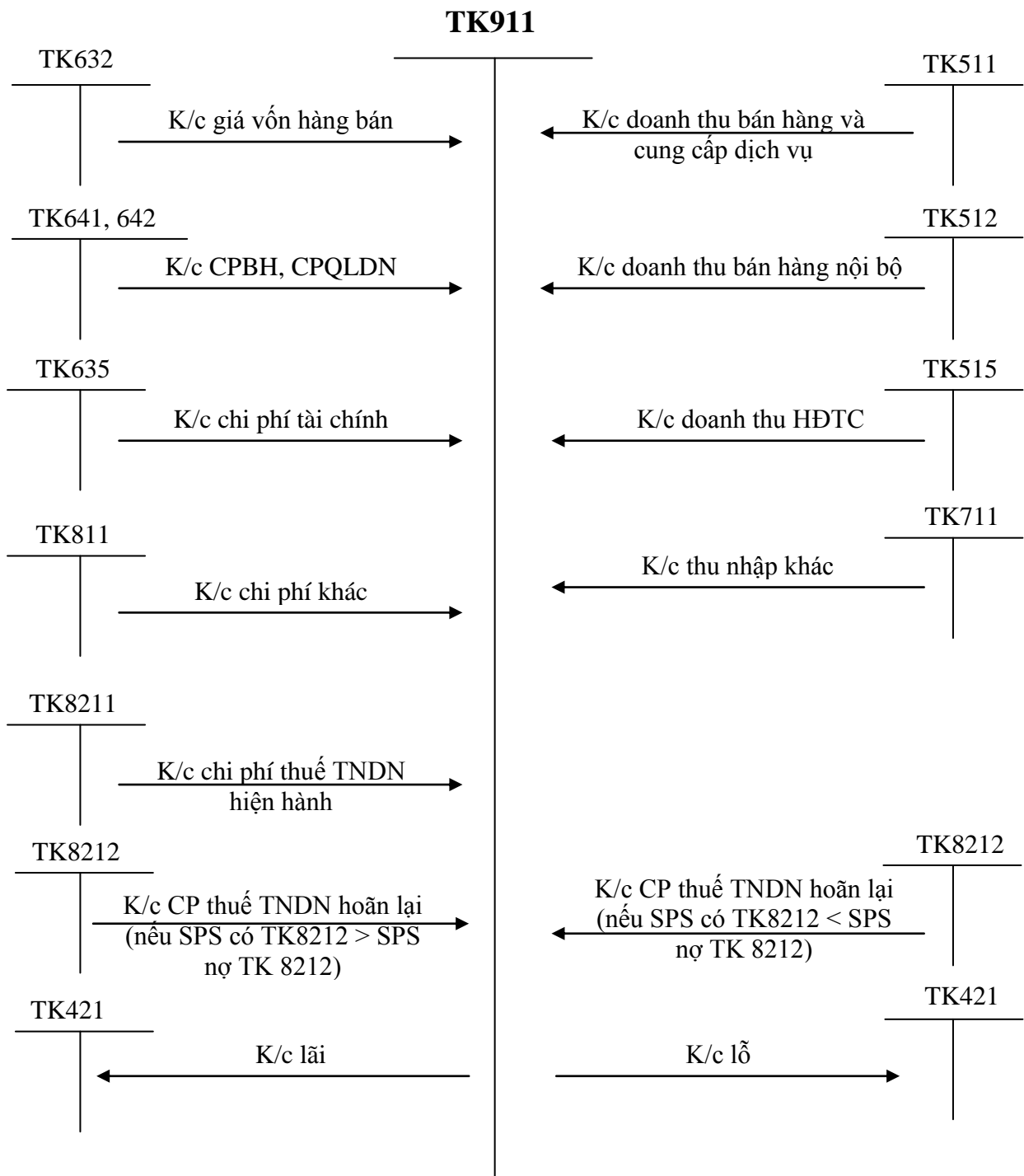
Phiếu kế toán

❖ **Tài khoản sử dụng:**

TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

❖ **Sơ đồ hạch toán:**

**Sơ đồ 1.17: Kế toán xác định kết quả kinh doanh**



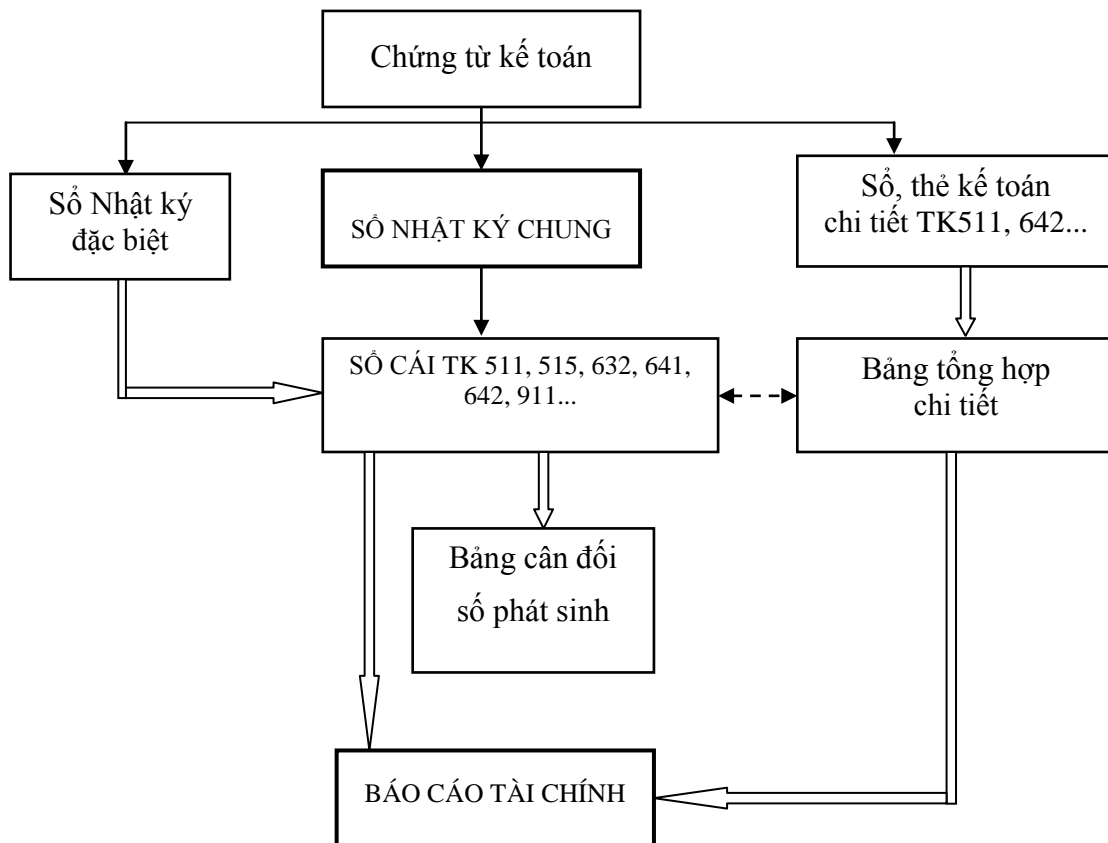
## 1.5. TỔ CHỨC SỔ SÁCH KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

### 1.5.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

❖ **Đặc điểm:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

❖ **Các loại sổ:** Sổ Nhật ký chung, Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

**Sơ đồ 1.18: Trình tự ghi sổ kế toán  
theo hình thức kế toán Nhật ký chung**



#### Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇨

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <-.-.->

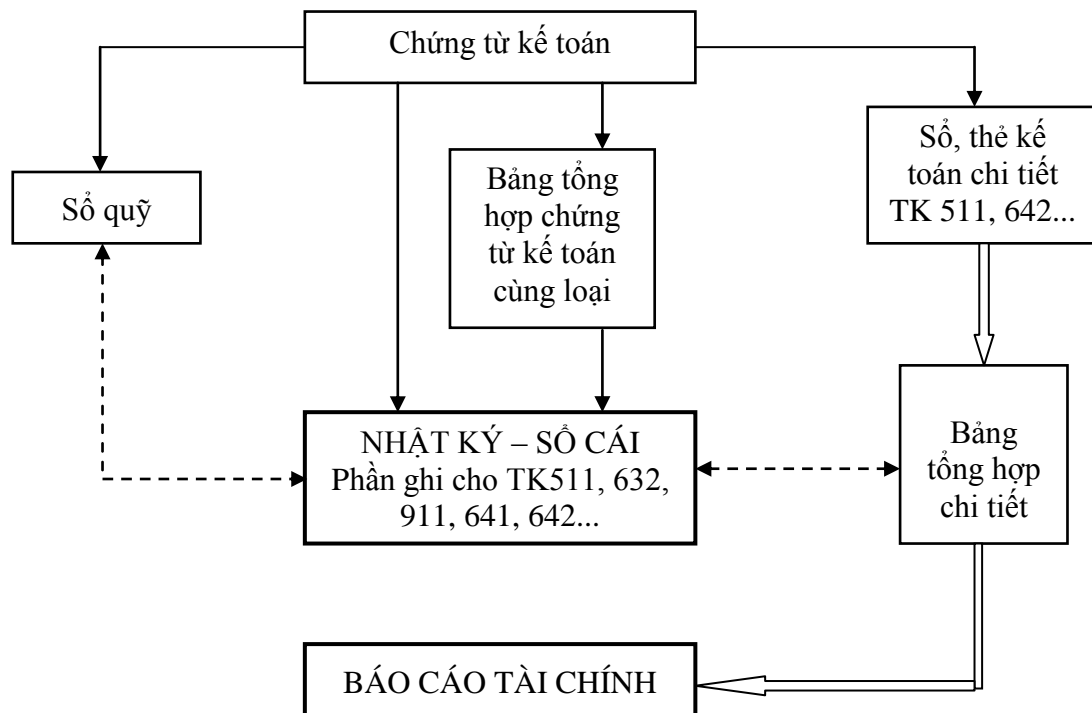
### 1.5.2. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái

❖ **Đặc điểm:**

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

❖ **Các loại sổ:** Sổ Nhật ký – Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

**Sơ đồ 1.19: Trình tự ghi sổ kế toán  
theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái**



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng ⇨

Đối chiếu, kiểm tra <--->

### 1.5.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

❖ **Đặc điểm:** Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”.

Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

+ Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.



Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hầu - GPI  
+ Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

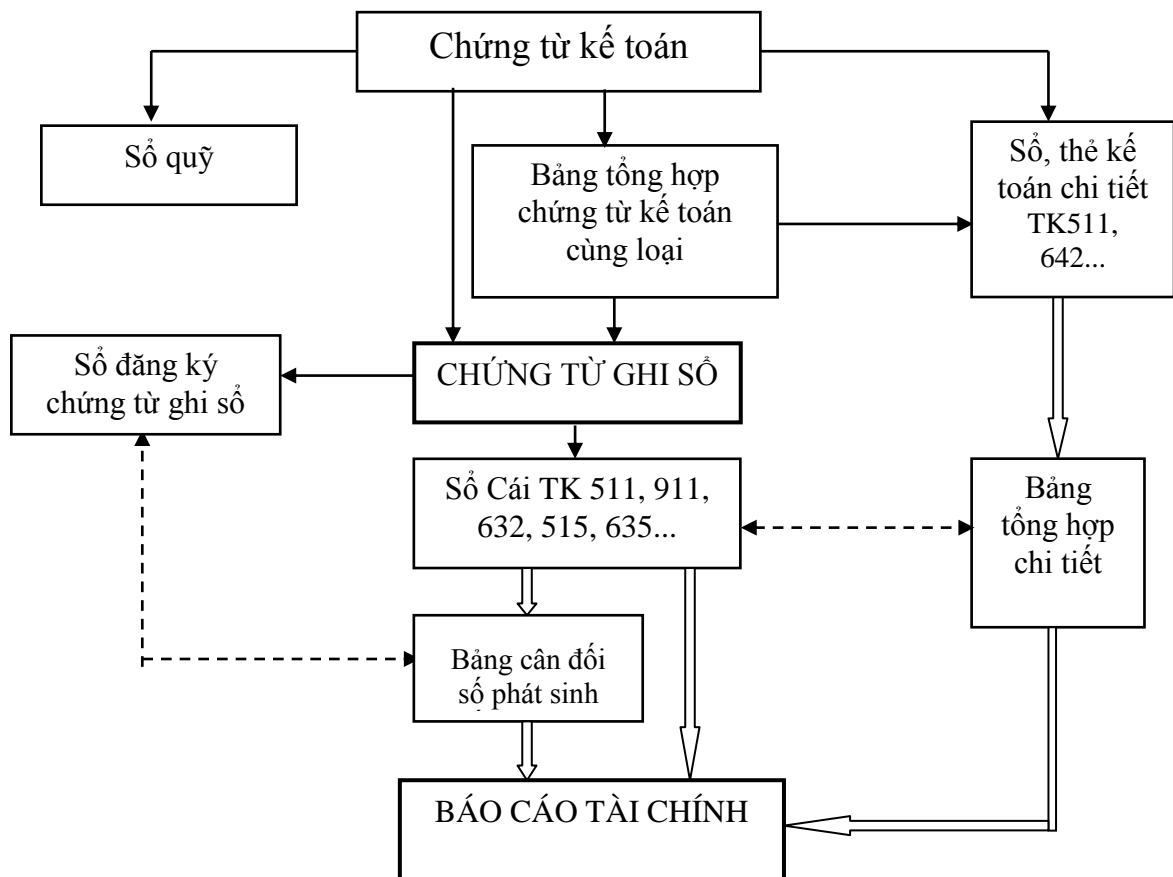
Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

❖ **Các loại sổ:** Chứng từ ghi sổ, Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, Sổ Cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

❖ **Trình tự ghi sổ kế toán:**

**Sơ đồ 1.20: Trình tự ghi sổ kế toán**  
**Theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ**



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng ⇨
- Đối chiếu, kiểm tra ←- - - ->

#### 1.5.4. Hình thức sổ kế toán Nhật ký - Chứng từ

❖ **Đặc điểm:** Tập hợp và hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hoá các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

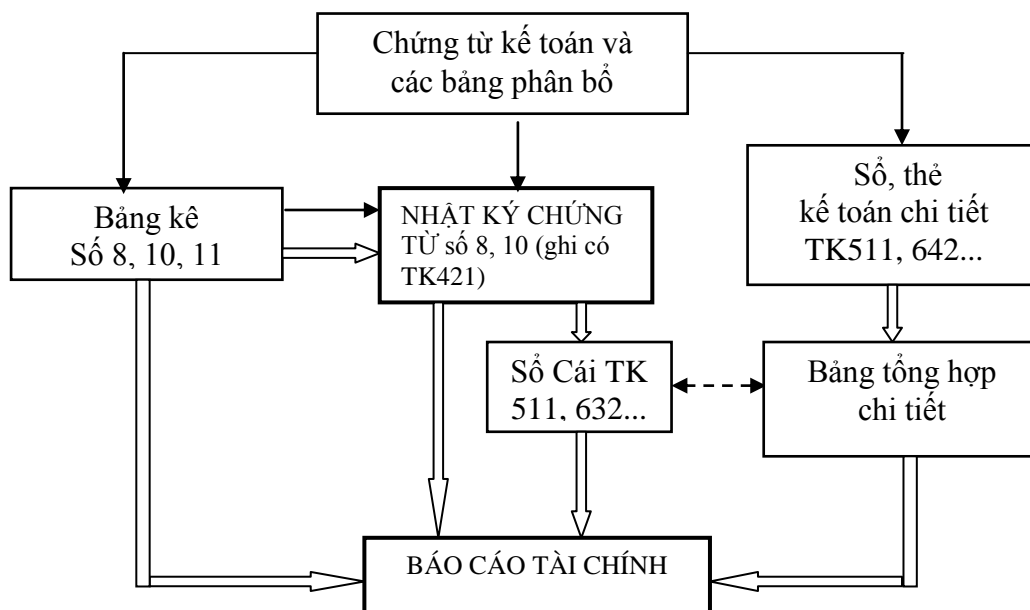
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

❖ **Các loại sổ:** Nhật ký chứng từ, Bảng kê, Sổ cái, Sổ, thẻ kế toán chi tiết

❖ **Trình tự ghi sổ kế toán:**

Sơ đồ 1.21: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chứng từ



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày →

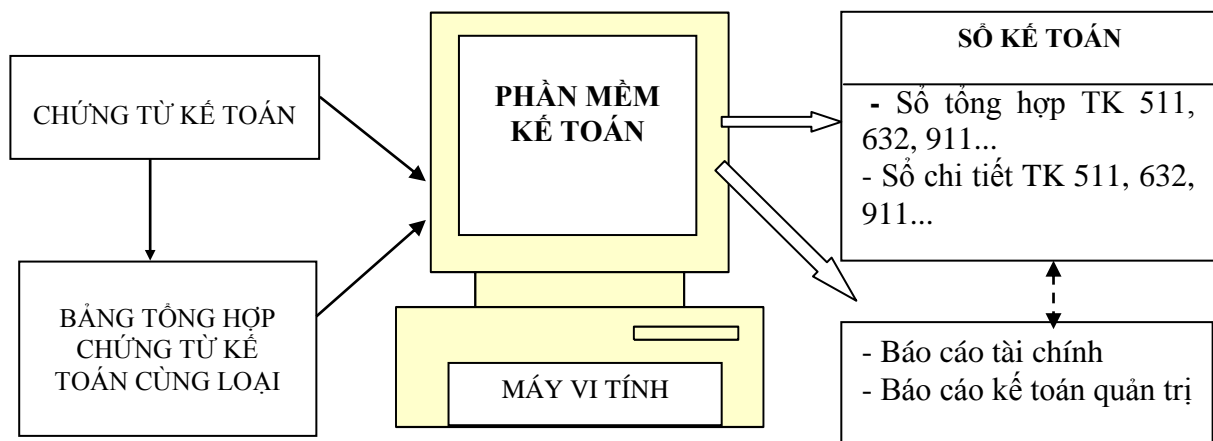
Ghi cuối tháng ⇨

Đối chiếu, kiểm tra <--->

### 1.5.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính

- ❖ **Đặc điểm:** công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.
- ❖ **Các loại sổ:** Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.
- ❖ **Trình tự ghi sổ kế toán:**

**Sơ đồ 1.22: Trình tự ghi sổ kế toán  
theo hình thức kế toán trên máy vi tính**



**Ghi chú:**

- Nhập số liệu hàng ngày  $\longrightarrow$
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm  $\longrightarrow$
- Đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$

## CHƯƠNG 2

# THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU – GPI

### 2.1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU – GPI

<i>Tên doanh nghiệp</i>	: Công ty Cổ phần Long Hậu – GPI
<i>Tên giao dịch quốc tế</i>	: Long Hau GPI Jointstock Company
<i>Tên giao dịch viết tắt</i>	: Long Hau GPI.JSC
<i>Hình thức sở hữu vốn</i>	: Cổ phần
<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	: Vật liệu xây dựng
<i>Ngành nghề kinh doanh</i>	: Sản xuất gạch tuynel
<i>Trụ sở chính</i>	: Cụm công nghiệp Trà Lý, thôn Lương Phú, xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
<i>Điện thoại</i>	: 0363 650 998
<i>Fax</i>	: 0363 650 999
<i>Căn cứ pháp lý</i>	: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0803 000 371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 27/06/2007
<i>Mã số thuế</i>	: 1 000 331 589
<i>Tài khoản ngân hàng</i>	: 0021 101 001 004 tại ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam_chi nhánh Thái Bình _Số 75, Phố Lê Lợi, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

#### 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu – GPI tiền thân là công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng Long Hậu – GPI được thành lập năm 2003 tại cụm công nghiệp

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

Trà Lý, thôn Lương Phú, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Ngành nghề đăng ký kinh doanh ban đầu:

- ✓ Sản xuất xi măng trắng
- ✓ Sản xuất sản phẩm gốm sứ
- ✓ Sản xuất gạch, ngói Tuynel và các sản phẩm đất sét nung
- ✓ Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải
- ✓ Mua bán vật liệu xây dựng
- ✓ Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi
- ✓ San lấp mặt bằng
- ✓ Sản xuất và lắp đặt các loại cầu kiện thép xây dựng
- ✓ Chế biến lâm sản và sản xuất đồ gỗ
- ✓ Kinh doanh bất động sản
- ✓ Kinh doanh bến bãi
- ✓ Tư vấn đầu tư, sử dụng các nguồn tài chính, quản lý tài chính và quản lý kinh doanh

Vốn đăng ký: 4.950.000.000 đồng

Tổng diện tích hoạt động ban đầu: 21241,5m<sup>2</sup>

Do đầu tư dàn trải, hoạt động kinh doanh không mang lại lợi nhuận như mong muốn nên công ty quyết định chuyển đổi hình thức sở hữu và tập trung vốn để đầu tư sản xuất sản phẩm gạch tuynel. Ngày 27/06/2007, công ty chuyển đổi hình thức sở hữu và chính thức đổi tên thành công ty cổ phần Long Hậu – GPI theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0803 000 371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Tổng diện tích mặt bằng hiện tại: 22080m<sup>2</sup>, trong đó tổng diện tích nhà xưởng 6390m<sup>2</sup>.

Tổng vốn chủ sở hữu tính đến hết ngày 31/12/2009 là 8.000.000.000 đồng.

Hiện nay công ty đang triển khai áp dụng mô hình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Trong quá trình hoạt động công ty gặp nhiều thuận lợi và khó khăn:

**a, Thuận lợi:**

✓ Được các cấp chính quyền quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ: UBND tỉnh cấp giấy ưu đãi số 16/GCNUĐ-UB ngày 11/04/2005 trong đó nêu rõ công ty được miễn tiền thuê đất trong 6 năm kể từ ngày kí hợp đồng thuê đất (từ ngày 25/04/2003 đến 25/04/2009); đến đầu năm 2010 công ty được tạo điều kiện thuê thêm 838,5m<sup>2</sup> để mở rộng kho bãi.

✓ Địa điểm công ty ở cụm công nghiệp Trà Lý – Tây Lương – Tiên Hải – Thái Bình là một trong hai cụm công nghiệp của huyện Tiên Hải được đầu tư cơ sở hạ tầng, tình trạng an ninh đảm bảo

✓ Cán bộ công nhân viên trong toàn công ty đoàn kết, chăm chỉ lao động

**b, Khó khăn:**

✓ Hiện tại công ty đang hoạt động ở mức 80% công suất thiết kế do không có đủ sân bãi để phơi gạch mộc .

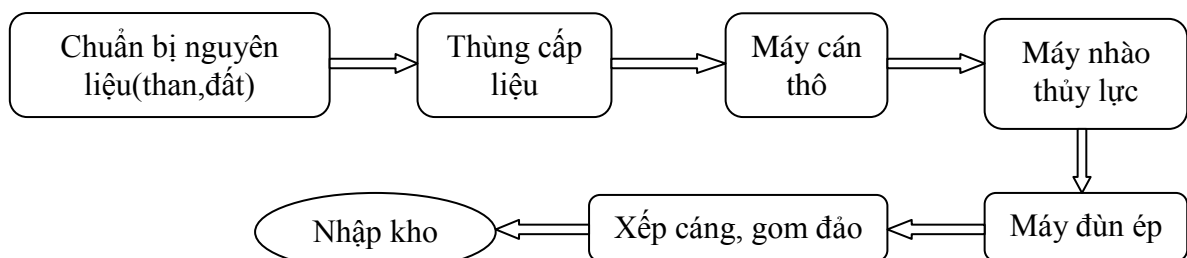
✓ Tình trạng mất điện thường xuyên trong mùa cao điểm cùng với giá xăng dầu lên cao làm tăng chi phí sản xuất của công ty.

**2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần Long Hậu - GPI**

Hiện nay, công ty đang sản xuất và kinh doanh sản phẩm gạch tuynel bao gồm: gạch 2 lỗ, gạch đặc và gạch quay trên dây chuyền công nghệ Thạch Bàn Viglacera. Quy trình sản xuất của công ty trải qua 2 giai đoạn: tạo hình (sản xuất gạch mộc), sấy nung.

**a) Quy trình sản xuất gạch mộc:**

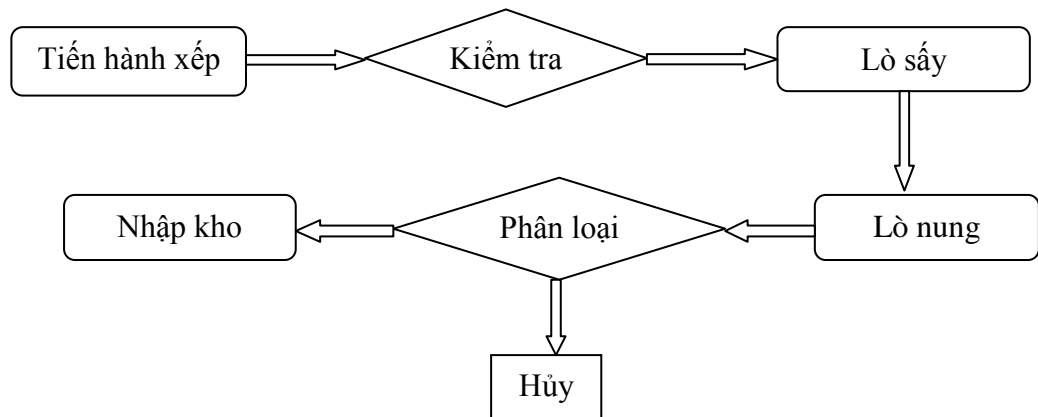
Quy trình sản xuất gạch mộc được thể hiện qua sơ đồ như sau:



Sơ đồ 2.1: Quy trình sản xuất gạch mộc

**b) Quy trình sấy nung:**

Quy trình sấy nung được mô tả qua sơ đồ như sau:



Sơ đồ 2.2: Quy trình sấy nung

**Tiêu chuẩn gạch thành phẩm:**

❖ Yêu cầu về hình dạng:

- ✓ Gạch rỗng đất sét nung có dạng hình hộp với các mặt bằng phẳng, trên mặt viên gạch có thể có rãnh hoặc gợn khía. Cạnh viên gạch có thể lượn tròn với bán kính không quá 5mm theo mặt cắt vuông góc với phương đùn ép.
- ✓ Sai lệch kích thước viên gạch không quá quy định như sau:
  - Theo chiều dài:  $\pm 6$  mm
  - Theo chiều rộng:  $\pm 4$  mm
  - Theo chiều dày:  $\pm 3$  mm
- ✓ Chiều dày thành ngoài lỗ rỗng không nhỏ hơn 10 mm, chiều dày vách ngăn giữa 2 lỗ rỗng không nhỏ hơn 8 mm.
- ✓ Các loại khuyết tật về hình dạng không quá quy định cụ thể như sau:
  - Độ cong trên bề mặt dày, cạnh không quá 5 mm.
  - Số vết nứt theo chiều dày có độ dài đến 60 mm kéo sang chiều rộng đến hàng lỗ thứ nhất không lớn hơn 1.
  - Số vết sứt cạnh, sứt góc sâu từ 5 đến 10 mm, kéo dài theo cạnh từ 10 mm đến 15 mm không lớn hơn 2

❖ Nhãn mác: Có ít nhất 80% số gạch trong lô phải có nhãn hiệu của cơ sở sản xuất.

❖ Màu sắc:

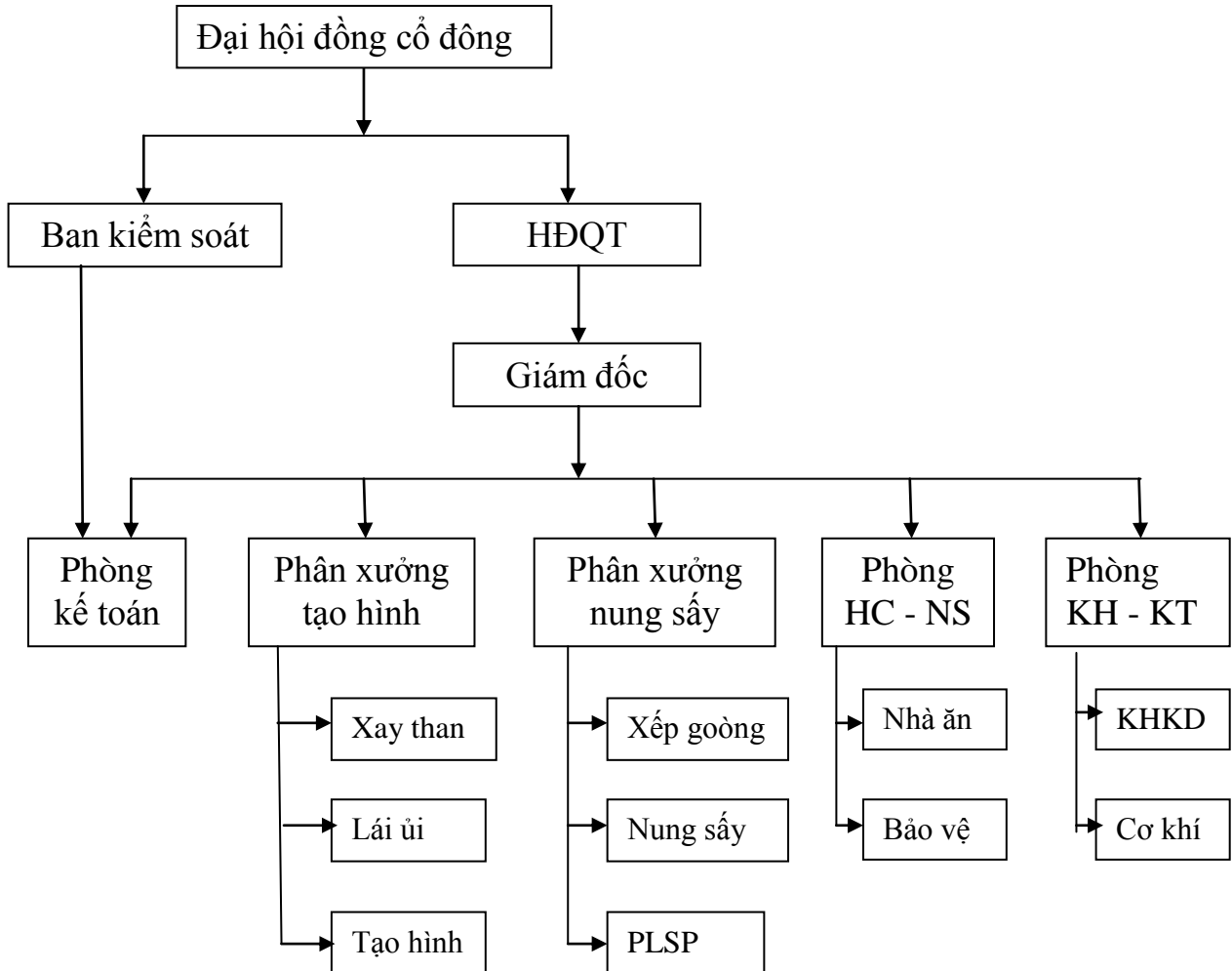
- ✓ Gạch A1: Màu thẫm, màu đều, tiếng kêu trong vang.
- ✓ Gạch AH: Màu không đều, lẫn màu, tiếng kêu đục

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

- ✓ Gạch A2: Màu vàng gạch cua, tiếng kêu đục
- ✓ Gạch C: Là loại phòng, nổ, sút mẻ lớn, cong vênh quá quy định như trên

### 2.1.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.3: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty

Cơ cấu tổ chức của công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến chức năng, chỉ đạo thống nhất từ trên xuống dưới.

Chức năng, nhiệm vụ của mỗi bộ phận như sau:

❖ **Đại hội đồng cổ đông:**

- ✓ Thông qua định hướng phát triển của công ty.
- ✓ Quyết định mức cổ tức hàng năm, bổ sung nguồn vốn kinh doanh.
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm



Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty.

✓ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

✓ Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

✓ Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.

❖ **Hội đồng quản trị (HDQT):**

✓ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty.

✓ Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty

✓ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó.

✓ Giám sát, chỉ đạo Giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty.

✓ Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty.

✓ Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông.

✓ Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

❖ **Giám đốc:**

✓ Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty.

✓ Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.

✓ Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty.

✓ Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty.

✓ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- ✓ Quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong công ty.
- ✓ Tuyển dụng lao động.
- ✓ Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

❖ **Ban kiểm soát :**

✓ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- ✓ Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm.
- ✓ Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- ✓ Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

❖ **Phòng kế toán:** (chi tiết phần 2.1.4.1)

❖ **Phân xưởng tạo hình:**

Bao gồm các bộ phận: xay than, lái ủi, tạo hình

✓ *Bộ phận xay than:* phụ trách việc xay than cỡ lớn thành loại than đạt tiêu chuẩn sản xuất của công ty

✓ *Bộ phận lái ủi:* làm nhiệm vụ chuyển đất nguyên liệu từ bãi đất vào kho ngâm ủ, thực hiện công việc san lấp mặt bằng cho công ty. Vận chuyển nguyên liệu, vật tư..... về công ty, vận chuyển sản phẩm theo yêu cầu của khách

✓ *Bộ phận tạo hình:* dựa trên kế hoạch sản xuất của công ty, thực hiện các thao tác trong quy trình sản xuất gạch mộc, thực hiện vận chuyển gạch từ dây chuyền sản xuất ra sân phơi

❖ **Phân xưởng nung sây:**

Gồm các bộ phận: xếp goòng, nung sây, phân loại sản phẩm

✓ *Bộ phận xếp goòng:* lựa chọn goòng trống đủ tiêu chuẩn đưa vào sản xuất, vệ sinh sạch sẽ xỉ than, gạch vụn còn sót lại trên goòng trong quá trình sản

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI  
xuất trước, vận chuyển gạch từ sân phơi vào các goòng theo quy định của công  
ty

- ✓ *Bộ phận nung sáy*: bảo đảm quy trình kỹ thuật nung sáy sản phẩm
- ✓ *Bộ phận phân loại sản phẩm (PLSP)*: phân loại sản phẩm theo tiêu chuẩn gạch thành phẩm, vận chuyển gạch thành phẩm từ goòng ra kho thành phẩm, cùng tiến hành nhập kho thành phẩm với thủ kho, nhân viên phụ trách kỹ thuật.

❖ **Phòng hành chính – nhân sự (HC-NS):**

- ✓ Tham mưu cho giám đốc về việc tổ chức quản lý, tuyển dụng và đào tạo lao động
- ✓ Quản lý hồ sơ nhân sự. Tiến hành soạn thảo, tiếp nhận, phân phối và lưu trữ các công văn giấy tờ.
- ✓ Chịu trách nhiệm tổ chức các sự kiện, đón tiếp khách.
- ✓ Theo dõi chấm công, tính lương và các khoản BHYT, BHXH, BHTN; đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động.
- ✓ Thông báo số lượng lao động ăn ca cho nhà bếp
- ✓ Trực tiếp quản lý 2 bộ phận: nhà bếp, bảo vệ
  - *Bộ phận nhà bếp*: đảm bảo đủ khẩu phần ăn cho nhân viên trong công ty, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, chuẩn bị nước uống cho các bộ phận trong công ty
  - *Phòng bảo vệ*: đảm bảo an ninh trật tự trong công ty, bảo vệ tài sản, ghi sổ “Nhật ký bảo vệ”, hàng ngày đối chiếu lượng hàng nhập xuất với thủ kho

❖ **Phòng kế hoạch – kỹ thuật (KH-KT):**

Bao gồm 2 bộ phận: kế hoạch kinh doanh, cơ khí

- ✓ *Bộ phận kế hoạch kinh doanh(KHKD)*: tập hợp các đơn hàng, xây dựng chương trình sản xuất, tham mưu cho giám đốc các chính sách kinh doanh, gặp gỡ các đối tác kinh doanh, xây dựng các hợp đồng kinh tế. Giám sát về mặt

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI  
chất lượng nguyên liệu, đảm bảo về mặt định mức nguyên vật liệu và chất lượng sản phẩm.

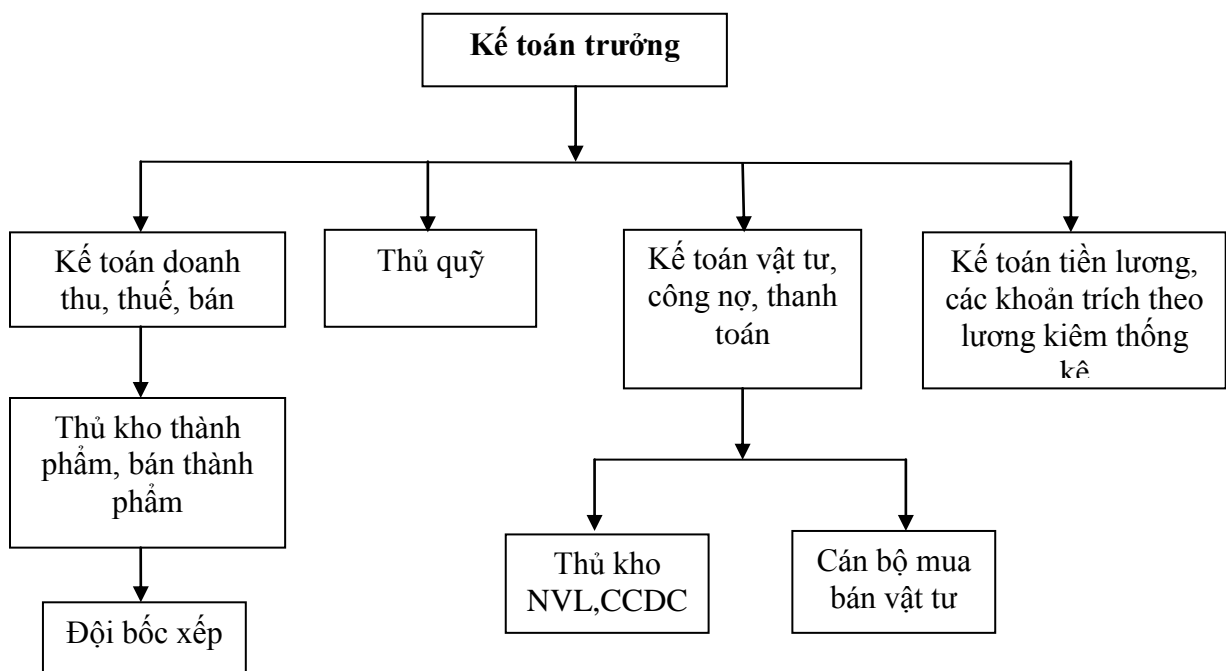
✓ *Bộ phận cơ khí*: lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, trang thiết bị, nhà xưởng đảm bảo hoạt động sản xuất diễn ra liên tục. Giám sát và chịu trách nhiệm về tình trạng kỹ thuật của máy móc trang thiết bị.

## 2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

### 2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán của công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Với đặc điểm là công ty sản xuất, hàng ngày có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh nên bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung.

Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán được khái quát theo sơ đồ dưới đây:



Sơ đồ 2.4: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty

Chức năng, nhiệm vụ của các nhân viên trong phòng kế toán của công ty cổ phần Long Hậu – GPI:

#### ❖ Kế toán trưởng:

- Điều hành, chỉ đạo công tác kế toán trong công ty:
- + Sắp xếp, tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với đặc điểm tổ chức hoạt

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và khả năng chuyên môn của từng nhân viên kế toán.

+ Phổ biến, hướng dẫn các kiến thức nghiệp vụ tài chính và các thông tư, quyết định mới... của Bộ Tài chính có liên quan đến hoạt động kế toán tại công ty

+ Kiểm tra, phê duyệt các tài liệu và thiết lập quy trình kế toán đảm bảo chính sách quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008

- Kế toán tổng hợp, lập các báo cáo tài chính, phân tích các chỉ tiêu tài chính

- Chịu trách nhiệm về những thông tin được trình bày trên các sổ sách báo cáo kế toán

- Lập kế hoạch và báo cáo thường xuyên cho giám đốc tình hình chi tiêu tại công ty.

- Báo cáo những vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và phối hợp với các bộ phận, phòng ban khác đề xuất các giải pháp giải quyết các vướng mắc này.

❖ **Kế toán doanh thu, kế toán thuế, bán hàng:**

- Chịu trách nhiệm bán hàng, kế toán bán hàng

- Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, quyết toán toàn bộ các khoản thuế trong công ty (Thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, thuế tài nguyên.....) theo đúng thời gian quy định. Cập nhật, nghiên cứu, phản ánh kịp thời chính sách thuế mới.

- Kế toán các khoản doanh thu phát sinh

❖ **Thủ kho thành phẩm, bán thành phẩm:**

- Nhập xuất kho thành phẩm, bán thành phẩm

- Lập bảng tổng hợp nhập xuất tồn kho, bảng kê hóa đơn thực xuất trong ngày

- Quản lý đội bốc xếp (đội bốc xếp có nhiệm vụ bốc gạch theo hóa đơn

❖ **Thủ quỹ:**

- Xuất, nhập quỹ tiền mặt theo phiếu thu phiếu chi đã được phê duyệt.
- Quản lý, bảo quản tiền mặt
- Lập sổ quỹ và báo cáo quỹ hàng ngày, ghi chép liên tục các khoản thu chi quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm
- Chịu trách nhiệm về số tồn quỹ trên sổ và số tồn quỹ thực tế.

❖ **Kế toán vật tư, công nợ, thanh toán:**

- Theo dõi tình hình biến động về mặt số lượng và chất lượng, giá trị của các loại vật tư, nguyên liệu đầu vào
- Theo dõi tình hình công nợ, theo dõi tình hình thu chi tiền trong công ty

❖ **Thủ kho NVL, CCDC:**

- Theo dõi tình hình nhập xuất tồn kho NVL, CCDC về mặt số lượng
- Xuất, nhập, bảo quản kho NVL, CCDC theo quy định của công ty

❖ **Cán bộ mua bán vật tư:**

- Thực hiện các giao dịch mua bán
- Tìm kiếm nhà cung cấp, giá cả, vận chuyển hàng

❖ **Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, thống kê:**

- Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.
- Chịu trách nhiệm thực hiện kiểm kê định kỳ 6 tháng 1 lần
- Lập biên bản kiểm kê và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê

**2.1.4.2. Hình thức kế toán, các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty**

✓ Công ty cổ phần Long Hậu – GPI áp dụng chế độ kế toán ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

✓ Các chính sách, phương pháp kế toán đang áp dụng:

- Kế toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên
- Kế toán chi tiết hàng tồn kho: theo phương pháp thẻ song song
- Tính giá hàng xuất kho: theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ
- Tính và nộp thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ
- Tính khấu hao TSCĐ: theo phương pháp khấu hao đều
- Tính giá trị sản phẩm dở dang theo chi phí nguyên vật liệu chính
- Tính giá thành: theo phương pháp trực tiếp (phương pháp giản đơn)

✓ Hiện tại công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính theo hình thức chứng từ ghi sổ.

❖ Công ty sử dụng phần mềm: SAS INNOVA

❖ ***Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức kế toán trên máy vi tính***

(1) Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

(2) Cuối năm, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

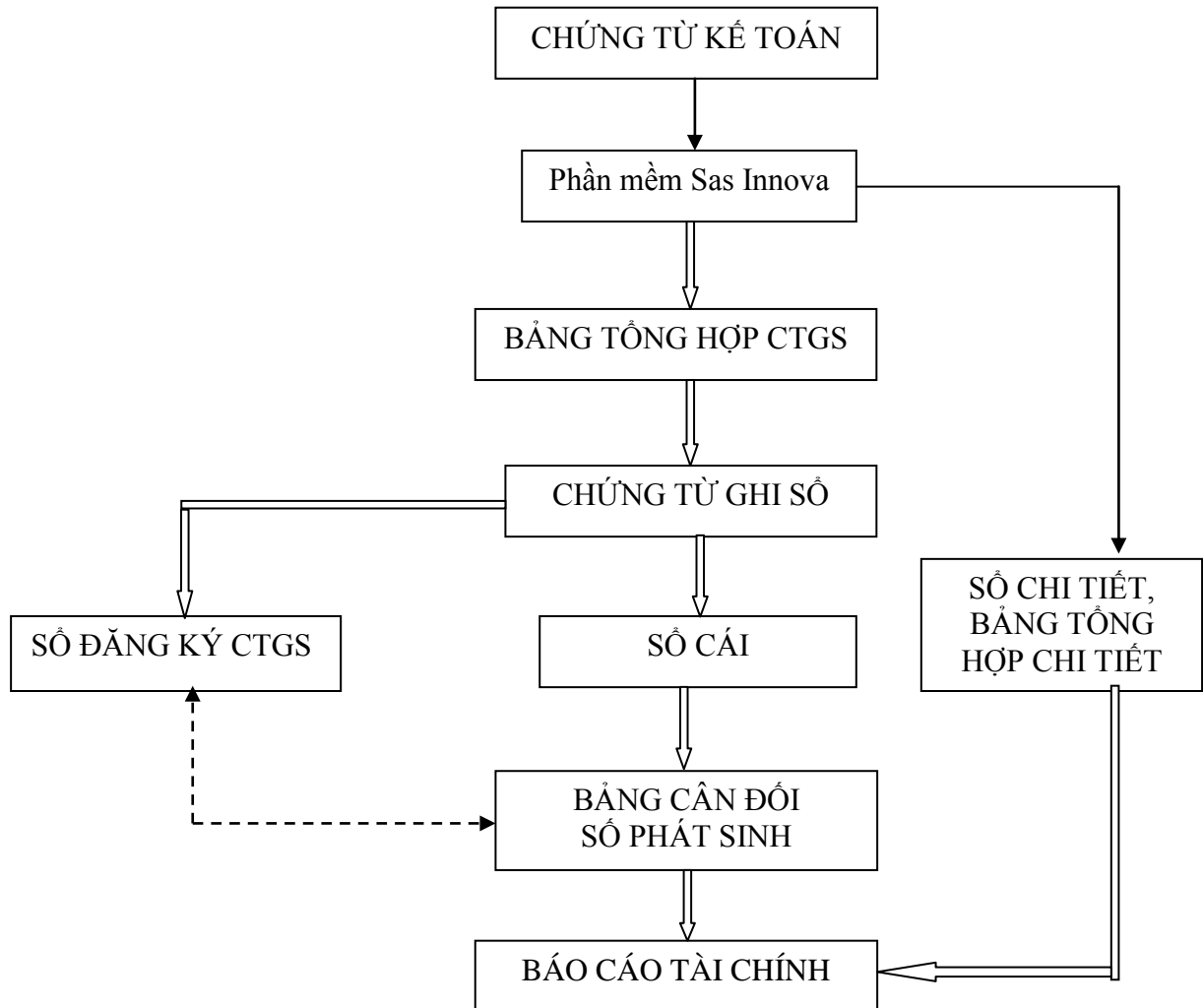
Cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hầu - GPI

---

Trình tự ghi sổ kế toán tại công ty được khái quát theo sơ đồ dưới đây:

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán  
theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ thông qua phần mềm Sas Innova



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng  $\Longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$



Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI  
Giao diện phần mềm:



## 2.2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU - GPI

### 2.2.1. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và giá vốn hàng bán:

✓ **Phương thức bán hàng của công ty:**

- Phương thức bán hàng trực tiếp
- Phương thức hàng đổi hàng: khi nhà cung cấp nguyên vật liệu (than, đất) cho công ty có nhu cầu đổi nguyên liệu lấy gạch thành phẩm của công ty, công ty sẽ tiến hành trao đổi căn cứ trên hợp đồng giữa 2 bên.
- Phương thức tiêu thụ nội bộ: xuất thành phẩm để biếu tặng cho tổ chức bên ngoài doanh nghiệp, tính trừ vào lương người lao động khi họ có yêu cầu lấy gạch thành phẩm thay lương.

✓ **Hình thức thanh toán:**

- Tiền mặt: đây là hình thức thanh toán được áp dụng thường xuyên
- Chuyển khoản:

Việc cho khách hàng nợ chỉ áp dụng đối với khách hàng vừa là nhà cung cấp của công ty

✓ **Tài khoản sử dụng:**

TK 511, TK632

✓ **Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01GTKT – 3LL)
- Phiếu xuất kho; Lệnh xuất kho
- Bảng kê hóa đơn thực xuất; Bảng kê bán lẻ hàng hóa, dịch vụ
- Các chứng từ khác có liên quan: Phiếu thu, Phiếu kế toán, Giấy báo Có...

✓ **Sổ sách sử dụng:**

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ cái TK511, TK632
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Bảng tổng hợp chứng từ ghi sổ

Sau đây em xin lấy 1 ví dụ về nghiệp vụ bán hàng theo phương thức trực tiếp

**Ví dụ 2.1:**

Ngày 31/12/2009, xuất kho thành phẩm bán cho công ty TNHH Tuấn Linh 20.000 viên gạch 2 lỗ A1, đơn giá 780 đồng/ viên (giá chưa thuế VAT 5%), đã thu tiền mặt.

**Quy trình hạch toán:**

1, Kế toán viết **Lệnh xuất kho số 4927** (3 liên: liên 1 lưu gốc, liên 2 lưu nội bộ, liên 3 giao khách hàng).

2, Cuối ngày kế toán phân loại khách hàng và lập **Bảng kê bán hàng và thu tiền ngày 31/12/2009**, vào phân hệ **Vốn bằng tiền/ Thu tiền mặt/ Mới** để in **phiếu thu 483**.

3, Dựa trên **Bảng kê hóa đơn thực xuất ngày 31/12/2009** do thủ kho lập, kế toán vào phân hệ **Bán hàng/ Hóa đơn bán hàng/ Mới** để ghi nhận doanh thu và in **phiếu xuất kho số 573**.

4, Cuối ngày 31/12/2009, kế toán vào phân hệ **Vật tư, hàng hóa/ Tính giá trung bình** để tính đơn giá bình quân tháng 12/2009.

5, Cuối ngày 31/12/2009, kế toán vào phân hệ **Tổng hợp/Sổ kế toán theo hình thức CTGS/Đăng ký số CTGS/F4** để đăng ký **CTGS số 198** (ghi nợ TK131), **CTGS số 200** (Ghi có TK155). Theo chương trình của phần mềm số liệu được tự động chuyển vào CTGS số 198, Bảng tổng hợp CTGS số 198, Sổ đăng ký CTGS, Sổ cái, sổ chi tiết các TK511, 333, 131

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

Công ty Cổ phần Long Hậu  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

Quyển số:.....

Số: 573

Nợ 1111: 16.380.000

Có 131: 16.380.000

## PHIẾU THU

*Ngày 31 tháng 12 năm 2009*

Họ, tên người nộp tiền: Dương Văn Thành  
Địa chỉ: Công ty TNHH Tuấn Linh  
Lý do nộp: Trả tiền mua gạch 2 lô A1  
Số tiền: 16.380.000  
Bằng chữ: Mười sáu triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn  
Kèm theo: 1 chứng từ gốc

*Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười sáu triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn ‘/.*

*Ngày 31 tháng 12 năm 2009*

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nộp
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hầu - GPI

Công ty CP Long Hầu GPI  
Công nghệ Thạch Bàn – Viglacera

**LỆNH XUẤT KHO**  
Số: 4927

Tên khách hàng: Công ty TNHH Tuấn Linh.....  
Địa chỉ: Đông Quý – Tiền Hải – Thái Bình.....  
Lấy tại kho: thành phẩm.....

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền
1	Gạch 2 lỗ A1	Viên	20.000	819	16.380.000
				ĐÃ THU TIỀN	
		31/12/2009:	Lần 1: 10.000 viên	Còn lại 10.000 viên	
		31/12/2009:	Lần 2: 10.000 viên	Hết	
	<b>Tổng cộng</b>				16.380.000

Thành tiền (bằng chữ): Mười sáu triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn ‘/.

.....  
.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Khách hàng                      Thủ kho                      Thủ quỹ                      Kế toán                      Thủ trưởng đơn vị

Dương Văn Thành    Hà Thị Ngọc    Đào Thị Mừng    Trần Thị Nhàn

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

**BẢNG KÊ HÓA ĐƠN THỰC XUẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

STT	Số L XK	Ngày tháng	Tên khách hàng	Tên sản phẩm	Số lượng	Đơn giá (VAT 5%)	Thành tiền
1	4925	30/12/2009	Trần Văn Hà	2 lĩ A1	1.000	819	819.000
2	4926	30/12/2009	Lương Văn An	2 lĩ A1	800	819	655.200
3	4927	31/12/2009	Cty TNHH Tuấn Linh	2 lĩ A1	20.000	819	16.380.000
4	4928	31/12/2009	Hoàng Thị Lung	2 lĩ A1	2.000	819	1.638.000
5	4929	31/12/2009	Ngô Quốc Tin	2 lĩ AH	4.500	567	2.551.500
...	....	...	....	....	....	....	....
			<b>Cộng</b>		<b>93.800</b>		<b>73.798.200</b>

Trong đó:

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

A1: 83.800

Thủ kho

Kế toán bán hàng

AH: 7.000

Đ: 0

Hà Thị Ngọc

Trần Thị Nhân

C: 3.000

Q: 0

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Gạch 2 lỗ A1	Viên	20.000	780	15.600.000
Cộng tiền hàng:					15.600.000
Thuế suất GTGT: .....5%.....					Tiền thuế GTGT: 780.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					16.380.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
Dương Văn Thành		Trần Thị Nhân		Đào Xuân Trang	

**HÓA ĐƠN**  
**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**  
Liên 3: ( Lưu nội bộ)  
Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mẫu số: 01 GTKT-3LL  
PL/2009B  
0051062

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CP LONG HẬU – GPI.....  
Địa chỉ: Tây Lương – Tiền Hải – Thái Bình.....  
Số tài khoản:.....  
Điện thoại:..... MS:

Họ tên người mua hàng:.....  
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH TUẤN LINH.....  
Địa chỉ: Đông Quý – Tiền Hải – Thái Bình.....  
Số tài khoản:.....  
Hình thức thanh toán: TM MS:

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty CP Long Hậu GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

Số: 553

**PHIẾU XUẤT KHO**

Nợ 632

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Có 155

Họ tên người nhận hàng: Cty TNHH Tuấn Linh

Đơn vị:

Địa chỉ: Đông Quý- Tiền Hải- Thái Bình

Nội dung: xuất bán

TT	Mã kho	Tên, nhãn hiệu, phẩm chất, quy cách vật tư (sản phẩm, hàng hóa)	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Thực xuất	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
	K3	Gạch 2 lỗ A1	Viên	20.000			
Tổng cộng							

Bằng chữ: %.

Xuất ngày 31 tháng 12 năm 2009

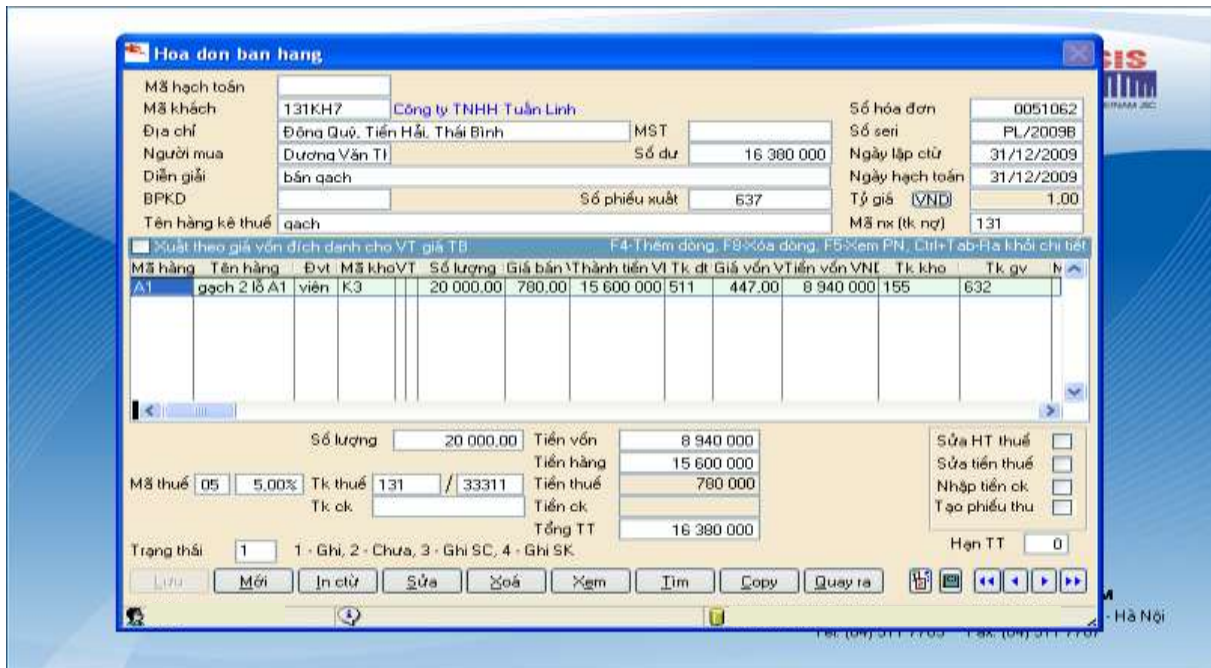
Phụ trách bộ phận sử dụng  
(Ký, họ tên)

Phụ trách cung tiêu  
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng  
(Ký, họ tên)

Thủ Kho  
(Ký, họ tên)

Dưới đây là màn hình nhập chứng từ sau khi tính giá vốn:





Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu - GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

## BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 198

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
1/12/2009	0050960	Bán gạch			
		Phải thu khách hàng(131KL Khách hàng lẻ)	131	60.228.000	
		Phải thu khách hàng(131KL Khách hàng lẻ)	131	3.011.400	
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		60.228.000
		Thuê GTGT đầu ra phải nộp	3331		3.011.400
....	...	...	...	...	....
31/12/2009	0051062	Bán gạch			
		Phải thu khách hàng(131KH7 Công ty TNHH Tuấn Linh)	131	15.600.000	
		Phải thu khách hàng(131KH7 Công ty TNHH Tuấn Linh)	131	780.000	
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		15.600.000
		Thuê GTGT đầu ra phải nộp	3331		780.000
	0051063	Bán gạch			
		Phải thu khách hàng(131KL Khách hàng lẻ)	131	54.684.000	
		Phải thu khách hàng(131KL Khách hàng lẻ)	131	2.734.200	
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		54.684.000
		Thuê GTGT đầu ra phải nộp	3331		2.734.200

Tổng cộng:      **774.748.800**      **774.748.800**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu - GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

## BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 200

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
1/12/2009	602	Xuất gạch bán cho khách lẻ			
		Giá vốn hàng bán	632	35.313.000	
		Thành phẩm	155		35.313.000
		....	...		....
31/12/2009	637	Xuất gạch bán cho công ty TNHH Tuấn Linh			
		Giá vốn hàng bán	632	8.940.000	
		Thành phẩm	155		8.940.000
	638	Xuất gạch bán cho khách lẻ			
		Giá vốn hàng bán	632	32.988.600	
		Thành phẩm	155		32.988.600
<b>Tổng cộng:</b>				<b>444.854.400</b>	<b>444.854.400</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu – GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

Mẫu số S02a-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 198

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
Bán hàng	131	511	737.856.000	
Thuế GTGT đầu ra phải nộp	131	333	36.892.800	

Tổng cộng: **774.748.800**

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần Long Hậu – GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

Mẫu số S02a-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 200

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
Xuất kho thành phẩm	632	155	444.854.400	

Tổng cộng: **444.854.400**

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu – GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

**Mẫu số S02b-DN**  
(Ban hành theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày: 31/12/2009

Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Tiền
Số hiệu	Ngày tháng		
...	...	...	....
194	31/12/2009	Ghi nợ TK 111	775.435.800
195	31/12/2009	Ghi có TK 111	611.198.702
196	31/12/2009	Ghi có TK112	574.030.000
197	31/12/2009	Ghi nợ TK 112	157.952.000
198	31/12/2009	Ghi nợ TK 131	774.748.800
199	31/12/2009	Ghi nợ TK155	538.013.223
200	31/12/2009	Ghi có TK155	444.854.400
...	...	...	...
205	31/12/2009	Ghi nợ TK 642	121.254.393
...	...	...	...
219	31/12/2009	Ghi có TK911	11.583.885.680
220	31/12/2009	Ghi nợ TK911	11.583.885.680

Tổng cộng: **100.439.481.110**

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

Mẫu số S02c1-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỐ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản: 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009

Số dư đầu kỳ:

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
31/01/2009	4	31/01/2009	Bán gạch	131		607.150.000
....	....	...	...			
31/12/2009	198	31/12/2009	Bán gạch	131		737.856.000
31/12/2009	219	31/12/2009	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	11.572.821.220	

Tổng phát sinh nợ:     **11.572.821.220**

Tổng phát sinh có:     **11.572.821.220**

Số dư cuối kỳ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

**Mẫu số S38-DN**  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỐ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Tài khoản: 5112 – Doanh thu bán các thành phẩm

Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009

Số dư đầu kỳ:

Chứng từ		CTGS		Khách hàng	Diễn giải	TKĐƯ	Phát sinh	
SH	Ngày tháng	SH	Ngày tháng				Nợ	Có
0050667	01/01/2009	4	31/01/2009	Khách lẻ	Bán gạch	131		19.040.000
...	...	...	...	...	...	...		...
0050960	01/12/2009	198	31/12/2009	Khách lẻ	Bán gạch	131		60.228.000
...	...	...	...	...	...	...		...
0051062	31/12/2009	198	31/12/2009	Công ty TNHH Tuần Linh	Bán gạch	131		15.600.000
0051063	31/12/2009	198	31/12/2009	Khách lẻ	Bán gạch	131		54.684.000
80	31/12/2009	219	31/12/2009		Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	11.572.821.220	

Tổng phát sinh nợ: **11.572.821.220**

Tổng phát sinh có: **11.572.821.220**

Số dư cuối kỳ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

**Mẫu số S02c1-DN**

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỐ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản: 632 – Giá vốn hàng bán  
Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009

Số dư đầu kỳ:

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
31/1/2009	6	31/1/2009	Xuất kho thành phẩm	155	327.729.500	
....	....	...	...			
31/12/2009	200	31/12/2009	Xuất kho thành phẩm	155	444.854.400	
31/12/2009	220	31/12/2009	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		8.482.347.220

Tổng phát sinh nợ: **8.482.347.220**

Tổng phát sinh có: **8.482.347.220**

Số dư cuối kỳ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**2.2.1.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu:**

Hiện tại ở công ty không có các khoản giảm trừ doanh thu, do:

- Công ty không có chính sách chiết khấu thương mại, giảm giá cho khách hàng
- Sản phẩm của công ty không thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt
- Sản phẩm của công ty chỉ được tiêu thụ trong nước nên không chịu thuế xuất khẩu
- Công ty thực hiện chính sách bán hàng trực tiếp tại kho, trường hợp đổi hàng thì sẽ có nhân viên của bên nhận đổi hàng nhận hàng tại kho của doanh nghiệp nên công ty không có hàng bán bị trả lại.

**2.2.1.3. Kế toán chi phí bán hàng:**

Tại công ty trong năm 2009 không phát sinh chi phí bán hàng, do:

- Năm 2009, công ty không chi quảng cáo sản phẩm
- Nhân viên kế toán kiêm luôn bán hàng nên không có khoản lương nhân viên bán hàng
- Hoạt động bán hàng được diễn ra tại phòng kế toán nên không có chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí công cụ dụng cụ...

**2.2.1.4. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp:**

**a) Chứng từ sử dụng:**

- Bảng tổng hợp thanh toán tiền lương
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ theo bộ phận
- Bảng phân bổ khấu hao CCDC
- Các chứng từ gốc có liên quan: Phiếu chi, Phiếu kế toán...

**b) Tài khoản sử dụng:**

TK642 và mở các TK chi tiết cho TK 642



**Ví dụ 2.2:** Tính lương và các khoản trích theo lương tháng 12 năm 2009

Quy trình hạch toán:

1, Căn cứ vào **Bảng tổng hợp thanh toán lương** và các chứng từ kèm theo do phòng nhân sự gửi đến, kế toán vào phân hệ **Tổng hợp/ Phiếu kế toán/ Mối** để lập **phiếu kế toán số 77**.

2, Cuối ngày 31/12/2009, kế toán vào phân hệ **Tổng hợp/Sổ kế toán theo hình thức CTGS/ Đăng ký số CTGS/ F4** để đăng ký số cho **CTGS số 205** (Ghi nợ TK 642) sau đó in CTGS số 205, Bảng tổng hợp CTGS số 205, Sổ cái TK642, sổ đăng ký CTGS

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu GPI

## BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG

*Tháng 12 năm 2009*

STT	Tổ SX	Số công thực tế	Các khoản phải trả					Tổng	Trừ phạt	BHXH, YT, TN (7%)	Tổng lương
			Tiền lương Sp	Lương TG	Hỗ trợ	Khác	Thưởng				
1	CBTH 1	543.0	24,323,176	1,595,000	4,045,303	350,000		30,313,479	0	91,000	30,222,479
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
	<b>Chi phí NCTT</b>	<b>2,041.0</b>	<b>93,173,247</b>	<b>11,055,577</b>	<b>12,524,638</b>	<b>3,700,000</b>	<b>0</b>	<b>120,453,462</b>	<b>0</b>	<b>861,000</b>	<b>119,592,462</b>
8	Phân loại SP 1	268.5	15,402,730	420,000	1,362,645	125,000		17,310,375	0	45,500	17,264,875
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
	<b>Chi phí SXC</b>	<b>714,5.0</b>	<b>36,980,626</b>	<b>2,452,320</b>	<b>3,631,996</b>	<b>1,025,000</b>	<b>0</b>	<b>44,089,942</b>	<b>0</b>	<b>287,000</b>	<b>43,802,942</b>
11	Bốc xếp	238,5.0	12,541,969	1,330,000	1,089,099	732,000	0	15,693,068	0	0	15,693,068
12	Nhà bếp	124.0		4,494,231	1,270,616	361,000		6,125,846	0	136,500	5,989,346
13	Bảo vệ	186.0		7,173,462	907,583	485,000		8,566,044	0	227,500	8,338,544
14	Hành chính	314.0		22,942,308	1,452,132	8,930,000		33,324,440	0	1,528,500	31,795,940
	<b>Chi phí QLDN</b>	<b>862,5.0</b>	<b>12,541,969</b>	<b>35,940,001</b>	<b>4,719,430</b>	<b>10,508,000</b>	<b>0</b>	<b>63,709,400</b>	<b>0</b>	<b>1,892,500</b>	<b>61,816,900</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3,708.0</b>	<b>142,695,842</b>	<b>49,447,897</b>	<b>20,876,063</b>	<b>15,233,000</b>	<b>0</b>	<b>228,252,802</b>	<b>0</b>	<b>3,040,500</b>	<b>225,212,302</b>

Lao động tiền lương

Phòng nhân sự

Kế toán trưởng

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Giám đốc

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Màn hình nhập chứng từ:

**Phieu ke toan**

Mã đơn vị:   
 Số:   
 Ngày lập hồ:  Ngày chủ:  Tỷ giá: VND

F4-Thêm dòng mới, F8-Xóa dòng, Ctrl+Tab-Ra khỏi chi tiết hạch toán

Tk	Tên tài khoản	Mã khách	Tên khách	Ps nợ VND	Ps có VND	Diễn giải
622	Chi phí nhân công tr			120 453 462	0	Tính lương
6271	Chi phí nhân viên ph			44 089 942	0	Tính lương
6421	luong NVQL			63 709 398	0	Tính lương
334	Phải trả người lao đ			0	228 252 802	Tính lương
622	Chi phí nhân công tr			18 068 019	0	Trích BHXH
6271	Chi phí nhân viên ph			6 613 491	0	Trích BHXH
6421	luong NVQL			9 556 410	0	Trích BHXH
334	Phải trả người lao đ			2 171 786	0	Trích BHXH
3383	Bảo hiểm xã hội			0	36 409 706	Trích BHXH
622	Chi phí nhân công tr			2 409 069	0	Trích BHYT
6271	Chi phí nhân viên ph			881 799	0	Trích BHYT
6421	luong NVQL			1 274 188	0	Trích BHYT
334	Phải trả người lao đ			424 257	0	Trích BHYT

Thuế GTGT đầu vào:

Trang thái:  1 - Đã, 2 - Chưa In chữ

Mới In chữ Sửa Xóa Xem Tìm Copy Quay ra

NAM  
 Địa chỉ: Số 17/183 - Đặng Tiến Đông - Đống Đa - Hà Nội  
 Tel: (04) 511 7785 Fax: (04) 511 7787

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số: 77

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Nội dung	Tài khoản	Vụ việc	PS nợ	PS có
Tính lương	622		120.453.462	
Tính lương	6271		44.089.942	
Tính lương	6421		63.709.398	
Tính lương	334			228.252.802
Trích BHXH	622		18.068.019	
Trích BHXH	6271		6.613.491	
Trích BHXH	6421		9.556.410	
Trích BHXH	334		2.171.786	
Trích BHXH	3383			36.409.706
Trích BHYT	622		2.409.069	
Trích BHYT	6271		881.799	
Trích BHYT	6421		1.274.188	
Trích BHYT	334		434.357	
Trích BHYT	3384			4.999.413
Trích KPCĐ	622		2.409.069	
Trích KPCĐ	6271		881.799	
Trích KPCĐ	6421		1.274.188	
Trích KPCĐ	3382			4.565.056
Trích BHTN	622		1.204.535	
Trích BHTN	6271		440.899	
Trích BHTN	6421		637.094	
Trích BHTN	334		434.357	
Trích BHTN	3388			2.716.885
<b>Cộng</b>			<b>276.943.862</b>	<b>276.943.862</b>

Bảng chữ: Hai trăm bảy mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm sáu mươi hai đồng chẵn

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Kế toán trưởng

Người lập biểu

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu - GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

**BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 205

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
.....	.....	.....			
31/12/2009	77	Tính lương			
		Chi phí quản lý doanh nghiệp	6421	63.709.398	
		Phải trả công nhân viên	334		63.709.398
		Trích KPCĐ			
		Chi phí quản lý doanh nghiệp	6421	1.274.188	
		Phải trả, phải nộp khác	3382		1.274.188
		Trích BHXH			
		Chi phí quản lý doanh nghiệp	6421	9.556.410	
		Phải trả, phải nộp khác	3383		9.556.410
		Trích BHYT			
		Chi phí quản lý doanh nghiệp	6421	1.274.188	
		Phải trả, phải nộp khác	3384		1.274.188
		Trích BHTN			
		Chi phí quản lý doanh nghiệp	6421	637.094	
		Phải trả, phải nộp khác	3388		637.094
	78	Khấu hao TSCĐ			
		Chi phí quản lý doanh nghiệp	6424	32.160.965	
		Hao mòn tài sản cố định	214		32.160.965

Tổng cộng: **121.254.393**      **121.254.393**

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu - GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

Mẫu số S02a-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày  
20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 205

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
Phân bổ chi phí trả trước dài hạn	642	242	6.513.304	
Chi phí công cụ dụng cụ	642	153	2.578.846	
Tạm ứng	642	141	3.550.000	
Lương nhân viên quản lý doanh nghiệp	642	334	63.709.398	
Phải trả, Phải nộp khác	642	338	12.741.880	
Chi phí khấu hao TSCĐ	642	214	32.160.965	

Tổng cộng: **121.254.393**

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký, họ tên)

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2009  
KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

Công ty cổ phần Long Hậu – GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

**Mẫu số S02b-DN**  
(Ban hành theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày: 31/12/2009

Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Tiền
Số hiệu	Ngày tháng		
...	...	...	....
194	31/12/2009	Ghi nợ TK 111	775.435.800
195	31/12/2009	Ghi có TK 111	611.198.702
196	31/12/2009	Ghi có TK112	574.030.000
197	31/12/2009	Ghi nợ TK 112	157.952.000
198	31/12/2009	Ghi nợ TK 131	774.748.800
199	31/12/2009	Ghi nợ TK155	538.013.223
200	31/12/2009	Ghi có TK155	444.854.400
...	...	...	...
205	31/12/2009	Ghi nợ TK 642	121.254.393
...	...	...	....
219	31/12/2009	Ghi có TK911	11.583.885.680
220	31/12/2009	Ghi nợ TK911	11.583.885.680

Tổng cộng: **100.439.481.110**

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

Mẫu số S02c1-DN  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỐ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản: 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp  
Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009

Số dư đầu kỳ:

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
	...	..	...	..	...	
31/12/2009	205	31/12/2009	Phân bổ chi phí trả trước dài hạn	242	6.513.304	
			Chi phí công cụ dụng cụ	153	2.578.846	
			Chi bằng tiền tạm ứng	141	3.550.000	
			Lương nhân viên QLDN	334	63.709.398	
			Phải trả, phải nộp khác	338	12.741.880	
			Khấu hao TSCĐ	214	32.160.965	
31/12/2009	220	31/12/2009	Kết chuyển chi phí QLDN	911		957.052.709

Tổng phát sinh nợ: **957.052.709**

Tổng phát sinh có: **957.052.709**

Số dư cuối kỳ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC



## **2.2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính**

### **2.2.2.1. Tổ chức kế toán doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong năm 2009 của công ty cổ phần Long Hậu GPI là từ hoạt động gửi tiền vào tài khoản ngân hàng, hưởng chiết khấu thanh toán do thanh toán sớm

- a) Tài khoản sử dụng: TK515
- b) Chứng từ sử dụng: Giấy báo Có, Sao kê tài khoản ngân hàng, Phiếu kế toán, Phiếu thu
- c) Sổ sách sử dụng: Sổ cái TK515, CTGS, Sổ đăng ký CTGS, Bảng tổng hợp CTGS

#### **Ví dụ 2.3:**

Ngày 11/12/2009, công ty thanh toán sớm tiền hàng cho công ty CP Vật liệu chịu lửa số tiền 187.000.000 đồng và nhận được tiền chiết khấu thanh toán 1%

Trình tự ghi sổ:

Căn cứ vào Phiếu chi số 381 ngày 11/12/2009 do công ty CP vật liệu chịu lửa phát hành, kế toán công ty vào phân hệ *Vốn bằng tiền/ Tiền mặt/ Mới* để lập phiếu thu số 458

Cuối ngày 31/12/2009, sau khi ghi nhận các nghiệp vụ phát sinh trong ngày 31/12/2009, kế toán vào phân hệ: *Tổng hợp/Sổ kế toán theo hình thức CTGS/ Đăng ký số CTGS* để đăng ký CTGS số 194 sau đó in các sổ sách liên quan

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Đơn vị: Công ty CP Vật liệu chịu lửa  
Địa chỉ: Đông Trà – Tiền Hải- Thái Bình

**Mẫu số: 02-TT**  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**  
Ngày 11 tháng 12 năm 2009

Quyển số:.....  
Số:381  
Nợ:.....  
Có:.....

Họ, tên người nhận tiền: Công ty cổ phần Long Hậu GPI.....

Địa chỉ: Tây Lương – Tiền Hải – Thái Bình.....

Lý do chi: chiết khấu thanh toán 1% (thanh toán hóa đơn số 0041523)

Số tiền: 1.870.000 (Viết bằng chữ): Một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng  
chẵn.

Kèm theo:.....Chứng từ gốc

Ngày 11 tháng 12 năm 2009

Giám đốc      Kế toán trưởng      Thủ quỹ      Người lập phiếu      Người nhận tiền

Lê Hồng Đăng      Trần Thanh Tú      Nguyễn Thị Minh      Lê Xuân Tiến      Đào Văn Quyết

Màn hình nhập chứng từ:

Tk có	Tên tài khoản	Ps có VND	Diễn giải	Vụ Mã	Ps có VND
515	Thu nhập hoạt động tài chính	1 870 000	Chiết khấu thanh toán được hưởng từ Cty CP Vật liệu chịu lửa		1 870 000

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Đơn vị: Công ty CP Vật liệu chịu lửa  
Địa chỉ: Đông Trà – Tiền Hải- Thái Bình

**Mẫu số: 01-TT**  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

Quyển số:.....

Số: 463

Nợ 1111: 1.870.000

Có 515: 1.870.000

**PHIẾU THU**

*Ngày 11 tháng 12 năm 2009*

Họ, tên người nộp tiền: **Đào Văn Quyết**  
Địa chỉ: **Phòng kế toán**  
**Chiết khấu thanh toán được hưởng từ Cty CP Vật**  
Lý do nộp: **liệu chịu lửa**  
Số tiền: **1.870.000**  
Bằng chữ: **Một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn'.**  
Kèm theo: **1 chứng từ gốc**  
**Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng**  
**chẵn' /.....**

*Ngày 11 tháng 12 năm 2009*

<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người nộp</b>
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu - GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

## BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 194

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
1/12/2009	452	Thu tiền khách hàng đặt trước			
		Tiền mặt Việt Nam	1111	63.239.400	
		Phải thu khách hàng(131KL khách hàng lẻ)	131		63.239.400
....	...	....	...	...	...
11/12/2009	463	Nhận tiền chiết khấu thanh toán			
		Tiền mặt Việt Nam	1111	187.000	
		Chiết khấu thanh toán	515		187.000
...	...	...	...	...	...
31/12/2009	483	Thu tiền khách hàng đặt trước			
		Tiền mặt Việt Nam	1111	16.380.000	
		Phải thu khách hàng(131KH5 Cty TNHH Tuấn Linh)	131		16.380.000
...		....		....	....

Tổng cộng: **775.435.800**    **775.435.800**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hầu - GPI

Công ty cổ phần Long Hầu – GPI

Mẫu số S02a-DN

Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày  
20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 194

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
Thu tiền của khách hàng	111	131	773.065.800	
Nhận ký cược, ký quỹ dài hạn	111	344	500.000	
Chiết khấu thanh toán được hưởng	111	515	1.870.000	

Tổng cộng:

**775.435.800**

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

Công ty cổ phần Long Hậu – GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

**Mẫu số S02b-DN**  
(Ban hành theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày: 31/12/2009

Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Tiền
Số hiệu	Ngày tháng		
...	...	...	....
194	31/12/2009	Ghi nợ TK 111	775.435.800
195	31/12/2009	Ghi có TK 111	611.198.702
196	31/12/2009	Ghi có TK112	574.030.000
197	31/12/2009	Ghi nợ TK 112	157.952.000
198	31/12/2009	Ghi nợ TK 131	774.748.800
199	31/12/2009	Ghi nợ TK155	538.013.223
200	31/12/2009	Ghi có TK155	444.854.400
...	...	...	...
205	31/12/2009	Ghi nợ TK 642	121.254.393
...	...	...	...
219	31/12/2009	Ghi có TK911	11.583.885.680
220	31/12/2009	Ghi nợ TK911	11.583.885.680

Tổng cộng: **100.439.481.110**

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

Mẫu số S02c1-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỐ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản: 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009

Số dư đầu kỳ:

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ ghi số		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
	...	...	...	...	...	...
31/03/2009	38	31/03/2009	Lãi tiền gửi ngân hàng VCB	112		259.400
	....		.....			.....
31/12/2009	194	31/12/2009	Chiết khấu thanh toán được hưởng	111		187.000
31/12/2009	219	31/12/2009	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	11.064.460	

Tổng phát sinh nợ: **11.064.460**

Tổng phát sinh có: **11.064.460**

Số dư cuối kỳ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI GHI SỐ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

#### **2.2.2.2. Tổ chức kế toán chi phí hoạt động tài chính**

- a) Tài khoản sử dụng: TK 635
- b) Chứng từ sử dụng: Phiếu chi,
- c) Sổ sách sử dụng: Sổ cái TK635, CTGS, sổ ĐK CTGS, bảng tổng hợp CTGS
- d) Nội dung chi phí hoạt động tài chính tại công ty bao gồm:
  - Lãi tiền vay
  - Phân bổ lãi mua hàng trả chậm, trả góp

Trong năm 2009, công ty không có khoản chi phí tài chính nào phát sinh

#### **2.2.3. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí hoạt động khác**

##### **2.2.3.1. Tổ chức kế toán thu nhập khác:**

- a) Tài khoản sử dụng: TK 711
- b) Chứng từ sử dụng: Phiếu kế toán, Phiếu thu
- c) Sổ sách sử dụng: Sổ cái TK711, CTGS, sổ ĐK CTGS, bảng tổng hợp CTGS
- d) Nội dung thu nhập khác tại công ty:
  - Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ

Trong năm 2009, công ty không phát sinh khoản thu nhập khác

##### **2.2.3.2. Tổ chức kế toán chi phí khác:**

- a) Tài khoản sử dụng: TK 811
- b) Chứng từ sử dụng: Phiếu kế toán, Phiếu chi
- c) Sổ sách sử dụng: Sổ cái TK811, CTGS, sổ ĐK CTGS, bảng tổng hợp CTGS
- d) Nội dung chi phí khác tại công ty:
  - Chi phí đi đòi nợ
  - Chi khắc phục sự cố cháy nổ
  - Chi biếu tặng
  - Chi phí thanh lý TSCĐ, giá trị còn lại của TSCĐ

Trong năm 2009, tại công ty phát sinh khoản chi phí đi đòi nợ, khắc



Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

phục sự cố cháy nổ và chi biểu tặng

**Ví dụ 2.4:** Ngày 25/12/2009, công ty cử nhân viên Phạm Vũ Diệu đi đòi nợ công ty Quê Dưng, chi phí xăng xe là 200.000 đồng chi bằng tiền mặt.

Quy trình hạch toán:

1, Kế toán vào phân hệ **Vốn bằng tiền/ Chi tiền mặt/ Mới** để lập **Phiếu chi số 246.**

2, Cuối ngày 31/12/2009, kế toán vào phân hệ tổng hợp/ sổ kế toán theo hình thức CTGS/ Đăng ký số CTGS/ F4 để đăng ký CTGS số 195 (Ghi có TK111), sau đó in CTGS 195, bảng tổng hợp CTGS số 195, Sổ cái TK635

Màn hình nhập chứng từ:

**Chi tiền mặt**

Mã đơn vị: LH Công ty cổ phần Long Hậu - GPI Số pc: 246  
Mã giao dịch: 2 Chi khác: cho 1 khách Ngày lập ctừ: 25/12/2009  
Mã hạch toán: Ngày hạch toán: 25/12/2009  
Mã khách: CT9 Phạm Vũ Diệu Tỷ giá VND: 1,00  
Địa chỉ: Phòng kế hoạch kĩ thuật Số: 0 Tk có: 1111  
Người nhận tiền: Phạm Vũ Diệu Mã ST:   
Mã kế ước:   
F4: Thêm dòng mới, F8: Xóa dòng, Ctrl+Tab: Ra khỏi chi tiết hạch toán

Tk nợ	Tên tài khoản	Ps nợ VN	Diễn giải	VNĐ	TT VNĐ	Ps nợ VNĐ	TT VNĐ	Mã
811	Chi phí khác	200 000	Chi tiền xăng xe đi đòi nợ công ty Quê Dưng	10 : 0	200 000	200 000	200 000	

Tiền hh, dv: 200 000  
Tiền thuế:   
Tổng TT: 200 000  
Số chứng từ gốc kèm theo: 0

Trạng thái: 1 1 - Đã, 2 - Chưa

Số HĐ:   
Lưu Mới In ctừ Sửa Xóa Xem Tìm Copy Quay ra

Hà Nội  
Tel: (04) 511 7785 Fax: (04) 511 7787

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

Công ty CP Long Hậu GPI

Quyển số:.....

Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

Số: 246

Nợ 811: 200.000

Có 1111: 200.000

**PHIẾU CHI**

*Ngày 25 tháng 12 năm 2009*

Họ, tên người nhận

tiền:

Phạm Vũ Diệu

Địa chỉ:

Phòng kế hoạch – kỹ thuật

Lý do chi:

Chi tiền xăng xe đi đòi nợ công ty Quế Dững

Số tiền:

200.000

Bằng chữ:

*Hai trăm nghìn đồng chẵn*

Kèm theo:

chứng từ gốc

*Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): hai trăm nghìn đồng chẵn' /.....*

*Ngày 25 tháng 12 năm 2009*

**Thủ trưởng đơn vị**

**Kế toán trưởng**

**Người lập phiếu**

**Thủ quỹ**

**Người nộp**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu – GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

**BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 195

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
1/12/2009	...	...	...	...	...
24/12/2009	245	Gửi tiền vào tài khoản ngân hàng VCB			
		Tiền Việt Nam gửi ngân hàng Vietcombank	1121A	200.000.000	
		Tiền mặt Việt Nam	1111		200.000.000
25/12/2009	246	Chi phí thu hồi nợ công ty Quế Dũng			
		Chi phí khác	811	200.000	
		Tiền mặt Việt Nam	1111		200.000
...		...	...	...	...
31/12/2009	251	Tạm ứng mua đồ máy ủi KOMATSU D51			
		Tạm ứng (CT13 Quyết)	141	5.500.000	
		Tiền mặt Việt Nam	1111		5.500.000
31/12/2009	...	...	...	...	...

Tổng cộng:   **611.198.702    611.198.702**

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2009  
GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu – GPI

Mẫu số S02a-DN

Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

*(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày  
20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 195

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
Gửi tiền vào ngân hàng VCB	112	111	320.000.000	
Chi quản lý doanh nghiệp bằng tiền mặt	642	111	672.000	
Trả lương	334	111	252.212.302	
Chi mua vật tư nhập kho	152	111	20.452.000	
Thuế GTGT đầu vào	133	111	2.112.400	
Tạm ứng	141	111	15.550.000	
Chi phí khác	811	111	200.000	

Tổng cộng:

**611.198.702**

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu – GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

**Mẫu số S02b-DN**  
(Ban hành theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày: 31/12/2009

Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Tiền
Số hiệu	Ngày tháng		
...	...	...	....
194	31/12/2009	Ghi nợ TK 111	775.435.800
195	31/12/2009	Ghi có TK 111	611.198.702
196	31/12/2009	Ghi có TK112	574.030.000
197	31/12/2009	Ghi nợ TK 112	157.952.000
198	31/12/2009	Ghi nợ TK 131	774.748.800
199	31/12/2009	Ghi nợ TK155	538.013.223
200	31/12/2009	Ghi có TK155	444.854.400
...	...	...	...
205	31/12/2009	Ghi nợ TK 642	121.254.393
...	...	...	...
219	31/12/2009	Ghi có TK911	11.583.885.680
220	31/12/2009	Ghi nợ TK911	11.583.885.680

Tổng cộng: **100.439.481.110**

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## SỐ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản: 811 – Chi phí khác  
 Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009

Số dư đầu kỳ:

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
31/03/2009	35	31/03/2009	Chi phí khắc phục sự cố cháy nổ	112	5.897.000	
31/07/2009	72	31/07/2009	Hỗ trợ xây dựng đình Tiểu Hoàng			
			Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	10.500.000	
			Thuế GTGT đầu ra	3331	525.000	
31/12/2009	195	31/12/2009	Chi phí xăng xe đi đòi nợ công ty Quế Dững	111	200.000	
31/12/2009	220	31/12/2009	Kết chuyển chi phí khác	911		17.122.000

Tổng phát sinh nợ: **17.122.000**

Tổng phát sinh có: **17.122.000**

Số dư cuối kỳ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

## **2.2.4. Thực trạng tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh**

### **2.2.4.1. Tổ chức kế toán thuế TNDN hiện hành**

- a) Tài khoản sử dụng: TK 821
- b) Chứng từ sử dụng: Phiếu kế toán
- c) Sổ sách sử dụng: CTGS, sổ ĐK CTGS, Sổ cái TK821

### **2.2.4.2. Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh**

- a) Tài khoản sử dụng: TK 911
- b) Chứng từ sử dụng: Phiếu kế toán
- c) Sổ sách sử dụng: CTGS, sổ ĐK CTGS, Sổ cái TK911

**Ví dụ 2.5:** Tính thuế TNDN phải nộp và xác định kết quả kinh doanh trong năm 2009

Quy trình kế toán:

- Cuối ngày 31/12/2009, sau khi cập nhật hết các chứng từ phát sinh ngày 31/12/2009, vào phân hệ **Tổng hợp/Kết chuyển tự động**, đánh dấu các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh rồi nhấn phím **F4**. Sau đó vào mục Phiếu kế toán để in **Phiếu kế toán số 80**,
- Sau đó, kế toán vào mục **Sổ kế toán theo hình thức CTGS** trong phân hệ **Tổng hợp** để đăng ký số CTGS. Số liệu tự động chuyển vào CTGS số 219 (ghi có TK911), CTGS 220(Ghi nợ TK911); bảng tổng hợp CTGS 219, 220; Sổ đăng ký CTGS; Sổ cái các tài khoản liên quan

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số: 80

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Nội dung	Tài khoản	Vụ việc	PS nợ	PS có
Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		11.572.821.220	
Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911			11.572.821.220
Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		11.064.460	
Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911			11.064.460
Kết chuyển chi phí	911		9.456.521.929	
Kết chuyển giá vốn	632			8.482.347.220
Kết chuyển chi phí QLDN	642			957.052.709
Kết chuyển chi phí khác	811			17.122.000
Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		531.840.938	
Kết chuyển chi phí thuế TNDN	8211			531.840.938
Kết chuyển lãi	911		1.595.522.813	
Kết chuyển lãi	4212			1.595.522.813
<b>Cộng</b>			<b>11.583.885.680</b>	<b>11.583.885.680</b>

Bằng chữ: Mười một tỉ, năm trăm tám mươi ba triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn'./.

Kế toán trưởng

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Người lập biểu



Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu - GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

**BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 219

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
31/12/2009	80	Kết chuyển doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh			
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	11.572.821.220	
		Xác định kết quả kinh doanh	911		11.572.821.220
		Doanh thu hoạt động tài chính	515	11.064.460	
		Xác định kết quả kinh doanh	911		11.064.460

Tổng cộng: **11.583.885.680 11.583.885.680**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu - GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

**BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 220

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
31/12/2009	80	Xác định kết quả kinh doanh	911	8.482.347.220	
		Xác định kết quả kinh doanh	911	957.052.709	
		Xác định kết quả kinh doanh	911	17.122.000	
		Gái vốn hàng bán	632		8.482.347.220
		Chi phí QLDN	642		957.052.709
		Chi phí khác	811		17.122.000
		Xác định kết quả kinh doanh	911	531.840.938	
		Chi phí thuế TNDN	821		531.840.938
		Xác định kết quả kinh doanh	911	1.595.522.813	
		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.595.522.813

Tổng cộng: **11.583.885.680**    **11.583.885.680**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu – GPI

Mẫu số S02a-DN

Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày  
20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 219

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	11.572.821.220	
Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	11.064.460	

Tổng cộng: **11.583.885.680**

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần Long Hậu – GPI

Mẫu số S02a-DN

Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày  
20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 220

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	8.482.347.220	
Kết chuyển chi phí bán hàng	911	642	957.052.709	
Kết chuyển chi phí khác	911	811	17.122.000	
Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	8211	531.840.938	
Kết chuyển lãi	911	421	1.595.522.813	

Tổng cộng: **11.583.885.680**

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

Công ty cổ phần Long Hậu – GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

**Mẫu số S02b-DN**  
*(Ban hành theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày: 31/12/2009

Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Tiền
Số hiệu	Ngày tháng		
...	...	...	....
194	31/12/2009	Ghi nợ TK 111	775.435.800
195	31/12/2009	Ghi có TK 111	611.198.702
196	31/12/2009	Ghi có TK112	574.030.000
197	31/12/2009	Ghi nợ TK 112	157.952.000
198	31/12/2009	Ghi nợ TK 131	774.748.800
199	31/12/2009	Ghi nợ TK155	538.013.223
200	31/12/2009	Ghi có TK155	444.854.400
...	...	...	...
205	31/12/2009	Ghi nợ TK 642	121.254.393
...	...	...	...
219	31/12/2009	Ghi có TK911	11.583.885.680
220	31/12/2009	Ghi nợ TK911	11.583.885.680

Tổng cộng: **100.439.481.110**

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

Mẫu số S02c1-DN  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-  
BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng  
BTC)

**SỐ CÁI TÀI KHOẢN**

Tài khoản: 821 – Chi phí thuế TNDN  
Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009

Số dư đầu kỳ:

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ ghi số		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
31/12/2009	199	31/12/2009	Xác định thuế TNDN phải nộp	3334	531.840.938	
31/12/2009	220	31/12/2009	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		531.840.938

Tổng phát sinh nợ: **531.840.938**

Tổng phát sinh có: **531.840.938**

Số dư cuối kỳ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

Mẫu số S02c1-DN  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỐ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản: 911 – Xác định kết quả kinh doanh  
Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009

Số dư đầu kỳ:

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/ư	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
31/12/2009	219	31/12/2009	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		11.572.821.220
			Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		11.064.460
31/12/2009	220	31/12/2009	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	8.482.347.220	
			Kết chuyển chi phí QLDN	642	957.052.709	
			Kết chuyển chi phí khác	811	17.122.000	
			Kết chuyển chi phí thuế TNDN	8211	531.840.938	
			Kết chuyển lãi	421	1.595.522.813	

Tổng phát sinh nợ: **11.583.885.680**

Tổng phát sinh có: **11.583.885.680**

Số dư cuối kỳ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

Mẫu số S02c1-DN  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỐ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản: 421 – Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối  
Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009

Số dư đầu kỳ: **857.321.649**

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TK đ/tr	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
31/12/2009	220	31/12/2009	Kết chuyển lãi	911		1.595.522.813

Tổng phát sinh nợ: **0**

Tổng phát sinh có: **1.595.522.813**

Số dư cuối kỳ: **2.452.844.462**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

## CHƯƠNG 3

### HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẦU – GPI

#### 3.1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẦU – GPI

##### 3.1.1. Kết quả đạt được

Qua quá trình thực tập em nhận thấy tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hầu – GPI đã đạt được một số kết quả như sau:

##### ❖ Về tổ chức bộ máy kế toán:

Như đã trình bày tại phần 2.1.1.1, bộ máy kế toán tại công ty được tổ chức theo mô hình tập trung là phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của công ty.

Mỗi nhân viên kế toán phụ trách và tự chịu trách nhiệm về phần hành kế toán được giao nhưng tất cả đều chịu sự chỉ đạo toàn diện, tập trung và thống nhất của kế toán trưởng. Kế toán trưởng có quyền hạn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của mỗi nhân viên đồng thời cũng phải chịu trách nhiệm trước những sai sót xảy ra trong quá trình hạch toán kế toán. Chính vì vậy nên tổ chức công tác kế toán trong công ty đã giảm thiểu được những gian lận, sai sót.

Bộ máy kế toán được tổ chức gọn nhẹ, hợp lý, hoạt động có hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc bất kiêm nhiệm, nguyên tắc phân công phân nhiệm, nguyên tắc phê chuẩn ủy quyền. Khối lượng công việc được giao cho từng nhân viên rõ ràng, hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn từng người. Bên cạnh đó, các nhân viên trong phòng kế toán đều có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế cùng với tinh thần tận tâm, nhiệt tình trong công việc nên công tác kế toán tại



Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

công ty ít khi xảy ra sai sót. Phần lớn nhân viên kế toán là những người đã gắn bó với công ty từ những ngày đầu thành lập, tuân thủ các quy trình kế toán do công ty thiết lập, am hiểu chế độ, chính sách kế toán và có tinh thần cầu tiến, không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn.

❖ ***Về hình thức kế toán:***

Công ty áp dụng hình thức kế toán máy theo hình thức chứng từ ghi sổ. Việc sử dụng phần mềm kế toán máy Sas Innova giúp tiết kiệm thời gian, giảm bớt khối lượng công việc kế toán đồng thời giúp đảm bảo độ chính xác khi tính toán. Khi sử dụng phần mềm này, kế toán chỉ việc cập nhật các số liệu đầu vào, phần mềm sẽ tự động tính toán và đưa ra các sổ sách, báo cáo kế toán. Ngoài ra, phần mềm được thiết kế đảm bảo có thể cung cấp các báo cáo kế toán quản trị tổng hợp và chi tiết theo nhiều chiều phục vụ tối đa công tác quản trị điều hành.

Khi sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ, việc quản lý và kiểm tra chứng từ cũng thuận tiện hơn do các chứng từ ghi sổ đã được phân loại theo cùng nội dung kinh tế, và số lượng nghiệp vụ ghi trên sổ cái của hình thức chứng từ ghi sổ cũng được giảm bớt.

❖ ***Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh***

*Chứng từ sử dụng:* Bên cạnh các chứng từ bắt buộc phải có trong việc ghi nhận doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh như: hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho, phiếu thu, phiếu kế toán... công ty còn sử dụng các chứng từ khác nhằm đảm bảo các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều có thật, chính xác đồng thời giúp cho công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh được nhanh chóng, thuận tiện: Bảng tổng hợp hóa đơn thực xuất trong ngày, bảng kê bán hàng và thu tiền trong ngày, lệnh xuất kho, bảng kê bán lẻ hàng hóa.

*Tài khoản, sổ sách sử dụng:* nhìn chung công ty đã sử dụng tương đối đầy đủ các tài khoản và sổ sách dùng để hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

### **3.1.2. Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu – GPI vẫn còn có những hạn chế nhất định:

#### **3.1.2.1. Về việc luân chuyển chứng từ**

Chứng từ kế toán rất quan trọng đối với công tác quản lý tài chính nói chung và công tác tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Chính vì thế, công ty đã xây dựng được quy trình luân chuyển chứng từ đối với phần hành kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Theo quy trình này, thủ kho phải lập bảng kê hóa đơn thực xuất trong ngày dựa trên số lượng thực tế đã xuất của mỗi hóa đơn và chuyển cho kế toán. Mặc dù có quy trình rõ ràng nhưng do chưa có quy định cụ thể về thời gian nộp chứng từ nên việc lập bảng kê hóa đơn thực xuất trong ngày của công ty chưa kịp thời, nhanh gọn. Bảng kê hóa đơn thực xuất được chuyển lên phòng kế toán thường bị chậm, có khi thủ kho để dồn đến cuối tháng mới chuyển cho phòng kế toán nên vào cuối tháng lượng công việc của kế toán là rất nhiều, dễ xảy ra nhầm lẫn.

#### **3.1.2.2. Chưa sử dụng TK512 “Doanh thu bán hàng nội bộ”**

Doanh thu trực tiếp thể hiện kết quả kinh doanh của doanh nghiệp vì vậy việc hạch toán doanh thu chính xác rất quan trọng tuy nhiên kế toán công ty lại nhầm lẫn trong quá trình hạch toán khi hạch toán doanh thu tiêu thụ nội bộ vào tài khoản 511 mà không hạch toán vào tài khoản 512. Sự nhầm lẫn này tuy không làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh cuối cùng của công ty nhưng thực tế đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến số liệu trên sổ cái TK511, TK512.

#### **3.1.2.3. Chưa áp dụng chính sách chiết khấu thương mại**

Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với số lượng lớn. Khi công ty không áp dụng chính sách chiết khấu thương mại sẽ không kích thích được nhu cầu khách hàng, không thu hút nhiều khách hàng.

#### **3.1.2.4. Chưa trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi**

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2009**

STT	TÊN KHÁCH HÀNG	Công nợ đến 31/12/2009		GHI CHÚ
		Dư nợ cuối kỳ	Dư có cuối kỳ	
1	Anh Dương, Thái Thụy, Thái Bình	9.561.000		Phát sinh ngày 21/08/2008, hạn tt 31/08/2008 – không thu hồi được
2	Công ty CP Đầu tư và Phát triển hạ tầng		235.500.000	Khách hàng đặt tiền trước
3	Công ty CP Sứ Thủy Tinh		5.650.000	Đang làm thủ tục đổi trừ gạch 2 lỗ A1
4	Công ty CP Xây dựng số 34	285.383.465		Phát sinh ngày 17, 19, 24/10/2009 - Đang chờ giải ngân của Huyện
5	Công ty TNHH Hoàng Nguyên	340.750.000		Đang chờ giấy báo có của ngân hàng
6	Công ty TNHH Minh Thanh	453.700.000		Phát sinh năm 2008 (tháng 7: 251.000.000 , tháng 8: 202.700.000) _Đang làm thủ tục đổi đất (trị giá 312.800.000), số còn lại không có khả năng thanh toán
7	Công ty TNHH Xây Dựng Trường Tú (MIKADO)		124.760.445	Khách hàng đặt tiền trước
8	Công ty Xây Lắp Tây Sơn		45.180.000	Khách hàng đặt tiền trước
9	Xí Nghiệp Vạn Chánh - Cty Xây Dựng 319		121.500.000	Khách hàng đặt tiền trước
10	Trương Văn Kiệt (Bán than)	18.325.000		Đang làm thủ tục đổi trừ than
11	Nguyễn Hữu Long (Bán gạch chịu lửa)	49.285.000		Phát sinh ngày 11/03/2009, quá hạn thanh toán 7 tháng
12	Hoàng Văn Tuyển (Bán than)	28.160.700		Đang làm thủ tục đổi trừ than
13	Khách lẻ		9.686.000	Khách hàng đặt tiền trước
<b>Tổng Cộng</b>		<b>1.185.165.165</b>	<b>542.276.445</b>	

Kế toán trưởng

Kế toán thanh toán

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

Dựa theo báo cáo trên thì công ty cần trích lập dự phòng trong năm 2009 đối với khoản nợ sau:

- Khoản nợ 49.285.000 (sau khi đối trừ gạch chịu lửa) của khách hàng Nguyễn Hữu Long (cửa hàng bán gạch chịu lửa), Đông Quý, Tiền Hải, Thái Bình theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/03/2009 có hạn thanh toán là 15/04/2009 đã quá hạn thanh toán 7 tháng.

Đồng thời công ty phải tiến hành xóa sổ 2 khoản nợ sau:

- Khoản còn nợ lại (sau khi đối trừ than) của công ty TNHH Minh Thanh là 140.900.000 được xác định là không có khả năng thu hồi do công ty này đang trong tình trạng mất khả năng thanh toán.

- Đối với khoản nợ 9.561.000 của khách hàng tên Đương xã Thái Thụy, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát sinh vào ngày 21/08/2008 (khi công ty chưa có quy định không bán chịu đối với khách hàng là cá nhân) được xác định là không thể thu hồi do khách hàng đã chuyển nhà, không liên lạc được từ tháng 12/2008.

Tuy nhiên công ty không tiến hành trích lập dự phòng cũng như không tiến hành xử lý xóa sổ. Việc không trích lập nợ phải thu khó đòi có thể dẫn đến ảnh hưởng về mặt tài chính khi trong tương lai doanh nghiệp không thu hồi được nợ.

***3.1.2.5. Chưa lập sổ chi tiết bán hàng, sổ chi phí sản xuất kinh doanh cho TK642***

Công ty không tiến hành mở sổ chi tiết bán hàng nên không theo dõi được doanh thu từng mặt hàng mặt khác việc chưa mở sổ chi phí sản xuất kinh doanh cho TK642 làm cho công ty không theo dõi được cụ thể các khoản mục chi phí nằm trong TK642 như: chi phí tiền lương nhân viên quản lý; chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý; chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ công tác quản lý doanh nghiệp...

### **3.2. SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU – GPI**

Hiện nay, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu GPI chưa được hoàn thiện gây khó khăn cho công tác quản lý do thông tin về doanh thu, chi phí chưa được đầy đủ, chi tiết, chính xác. Vì vậy nên tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh được hoàn thiện sẽ giúp cung cấp số liệu doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh chính xác, có độ tin cậy cao, đúng với chế độ chính sách hiện hành từ đó giúp kế toán lập các báo cáo tài chính nói chung và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng một cách trung thực, hợp lý đồng thời giúp nhà quản trị nhận định được tình hình sản xuất kinh doanh của công ty tốt hay xấu, có đạt được kết quả mong muốn hay không, tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước như thế nào và có thể đưa ra các biện pháp nhằm thúc đẩy việc tiêu thụ sản phẩm, tiết kiệm chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận.

### **3.3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU – GPI**

#### **3.3.1. Về việc luân chuyển chứng từ**

Công ty cần quy định cụ thể thời gian chuyển Bảng kê hóa đơn thực xuất trong ngày từ thủ kho cho nhân viên kế toán doanh thu chậm nhất vào sáng ngày hôm sau để nhân viên kế toán có thể ghi nhận doanh thu kịp thời, giảm khối lượng công việc vào cuối mỗi tháng.

#### **3.3.2. Sử dụng TK512 “ Doanh thu tiêu thụ nội bộ”**

Khi hạch toán các nghiệp vụ bán hàng theo phương thức tiêu thụ nội bộ, kế toán công ty cần phải sử dụng TK512 để tuân thủ theo đúng chuẩn mực kế toán hiện hành về việc ghi nhận doanh thu.

➤ **Cách thực hiện:**

- ✓ *Về mặt chứng từ:* công ty nên chỉnh sửa mẫu bảng kê hóa đơn thực xuất bằng cách chia cột **số lượng** thành 2 cột nhỏ: **xuất nội bộ, xuất bán** đồng thời cột **thành tiền** chia thành 2 cột nhỏ: **tiêu thụ nội bộ, tiêu thụ ngoài**. Điều này sẽ giúp kế toán công ty không bị nhầm lẫn khi hạch toán doanh thu tiêu thụ nội bộ và doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ.

Mẫu Bảng kê hóa đơn thực xuất như sau:

**BẢNG KÊ HÓA ĐƠN THỰC XUẤT**

Ngày tháng năm

ST T	Số LX K	Ngày tháng	Tên khách hàng	Tên sản phẩm	Số lượng		Đơn giá (VAT ...%)	Thành tiền	
					Xuất nội bộ	Xuất bán		Tiêu thụ nội bộ	Tiêu thụ ngoài
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = 6 * 8	10 = 7 * 8
			<b>Cộng</b>						

Ngày .... tháng.....năm.....

**Kế toán bán hàng**

**Thủ kho**

- ✓ *Về tài khoản sử dụng:* công ty phải sử dụng TK512 để ghi nhận doanh thu tiêu thụ nội bộ, hạch toán chi tiết vào TK5122.

➤ **Phương pháp hạch toán doanh thu, giá vốn tiêu thụ nội bộ đối với các nghiệp vụ phát sinh tại công ty:**

- ✓ Xuất thành phẩm để biếu tặng cho các cá nhân, tổ chức bên ngoài:  
Nợ TK 632:  
    Có TK155:  
Nợ TK431, 811:  
    Có TK512:  
    Có TK3331:

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

✓ Xuất thành phẩm để tiêu dùng nội bộ:

Nợ TK 632:

Có TK 155:

Nợ TK627, 641, 642...

Có TK512: Chi phí sản xuất sản phẩm (giá vốn)

✓ Cuối kỳ kết chuyển doanh thu tiêu thụ nội bộ

Nợ TK512:

Có TK911:

**Ví dụ 3.1:**

Ngày 25/07/2009, công ty xuất 15.000 viên gạch 2 lỗ A1 để hỗ trợ xây dựng đình Tiểu Hoàng, Tây Lương, Tiền Hải, Thái Bình trị giá 11.025.000 đồng (thuế VAT 5%), kế toán ghi nhận doanh thu, giá vốn trên phần mềm như sau:

(1) Căn cứ vào quyết định hỗ trợ xây dựng đình Tiểu Hoàng – Tây Lương – Tiền Hải – Thái Bình đã được giám đốc phê duyệt, kế toán viết Lệnh xuất kho số 2940

(2) Căn cứ vào lượng xuất thực tế ghi trên Lệnh xuất kho 2940, thủ kho lập Bảng kê hóa đơn thực xuất.

(3) Dựa trên Bảng kê hóa đơn thực xuất ngày 25/07/2009, kế toán vào phân hệ Bán hàng/Hóa đơn bán hàng/ Mới để ghi nhận doanh thu và lập phiếu xuất kho số 364

(4) Cuối ngày 31/07/2009, kế toán vào phân hệ Vật tư hàng hóa/ Tính giá trung bình để tính đơn giá bình quân tháng 7/2009.

Dưới đây là màn hình nhập chứng từ của kế toán (sau khi tính giá vốn)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

**Hoa đơn bán hàng**

Mã hạch toán: [ ]  
 Mã khách: CT31 | Vũ Văn Định  
 Địa chỉ: [ ] MST: [ ]  
 Người mua: [ ] Số dư: 0  
 Diễn giải: hỗ trợ xây dựng đình Tiểu Hoàng  
 BPKD: [ ] Số phiếu xuất: 364  
 Tên hàng kê thuế: gạch  
 Số hóa đơn: [ ]  
 Số seri: [ ]  
 Ngày lập ctừ: 25/07/2009  
 Ngày hạch toán: 25/07/2009  
 Tỷ giá: VND 1,00  
 Mã nx (tk nợ): 811

Xuất theo giá vốn đích danh cho VT giá TB. F4-Thêm dòng, F8-Xóa dòng, F5-Xem PN, Ctrl+Tab-Ra khỏi chi tiết

Mã hàng	Tên hàng	Đvt	Mã kho	Vũ	Tồn k	Số lượng	Giá bán	VIT	hành	tiền	V	Tk	dt	Giá	vốn	V	Tiền	vốn	V	Tk	kho	Tk	gv	h
A1	gạch 2 lỗ A1	viên	K3			15 000,00	700,00	10 500 000	511	447,00	6 705 000	155	632											

Số lượng: 15 000,00 | Tiền vốn: 6 705 000  
 Mã thuế: 05 | 5,00% | Tk thuế: 811 / 33311 | Tiền hàng: 10 500 000  
 Tk ck: [ ] | Tiền thuế: 525 000  
 Tiền ck: [ ] | Tổng TT: 11 025 000  
 Trạng thái: 1 | 1 - Ghi, 2 - Chưa, 3 - Ghi SC, 4 - Ghi SK  
 Sửa HT thuế:   
 Sửa tiền thuế:   
 Nhập tiền ck:   
 Tạo phiếu thu:   
 Hạn TT: 0

Buttons: Lưu, Mới, In ctừ, Sửa, Xóa, Xem, Tìm, Copy, Quay ra

Footer: ABC | NHUNG # MeoMeo | 25/06/2010 | Hà Nội

(5) Cuối ngày 31/12/2009, kế toán vào phân hệ Tổng hợp/ Sổ kế toán theo hình thức CTGS/ Đăng ký sổ CTGS để tạo Bảng tổng hợp CTGS, CTGS và các sổ sách có liên quan.

Như vậy định khoản của kế toán là:

Nợ TK632: 6.705.000

Có TK155: 6.705.000

Nợ TK811: 11.025.000

Có TK511: 10.500.000

Có TK3331: 525.000

Theo đúng quy định, thì kế toán phải định khoản như sau:

Nợ TK632: 6.705.000

Có TK155: 6.705.000

Nợ TK811: 11.025.000

Có TK512: 10.500.000

Có TK3331: 525.000



Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

Kế toán thực hiện các thao tác như trên nhưng khi nhập TK doanh thu thì thay  
TK511 bằng TK512

Công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiền Hải, ngày 25 tháng 07 năm 2009

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **v/v hỗ trợ xây dựng đình Tiểu Hoàng**

- Căn cứ đề nghị của UBND xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của công ty
- Căn cứ quyết định về quyền hạn, trách nhiệm của giám đốc.

Giám đốc công ty cổ phần Long Hậu – GPI, quyết định:

Điều 1: Hỗ trợ 15.000 viên gạch 2 lỗ A1 để xây dựng đình Tiểu Hoàng,  
xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Điều 2: Các nhân viên phòng kế toán, phòng bảo vệ, bộ phận lái ủi chịu  
trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Phòng kế toán
- Phòng bảo vệ
- Bộ phận lái ủi
- Lưu hành chính

Ngày 25 tháng 07 năm 2009

Giám đốc



Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

**BẢNG KÊ HÓA ĐƠN THỰC XUẤT**

Ngày 25 tháng 07 năm 2009

STT	Số LXX	Ngày tháng	Tên khách hàng	Tên sản phẩm	Số lượng		Đơn giá (VAT 5%)	Thành tiền	
					Xuất nội bộ	Xuất bán		Tiêu thụ nội bộ	Tiêu thụ ngoài
1	2936	24/07/2009	Nguyễn Văn Quảng	2 lổ A1		3.000	700		2.100.000
2	2937	25/07/2009	Ngô Quốc Tin	2 lổ A1		2.500	700		1.750.000
3	2938	25/07/2009	Nguyễn Thành Trung	2 lổ A1		5.500	700		3.850.000
4	2939	25/07/2009	Lê Mạnh Thường	2 lổ A1		4.000	700		2.100.000
	“	“	“	2 lổ AH		500	500		250.000
5	2940	25/07/2009	Hỗ trợ XD đình Tiểu Hoàng – TH - TB	2 lổ A1	15.000		735	11.025.000	
...	...	...	...	...		...	...		...
			<b>Cộng</b>		<b>15.000</b>	<b>121.200</b>		<b>11.025.000</b>	<b>84.740.000</b>

Tổng xuất: 136.200 viên

Ngày 25 tháng 07 năm 2009

Trong đó A1: 120.700 viên

Kế toán bán hàng

Thủ kho

AH: 500 viên

Đ: 0 viên

C: 0 viên

Q: 0 viên

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty CP Long Hậu GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

Số: 364

**PHIẾU XUẤT KHO**

Có: 155

Ngày 25 tháng 07 năm 2009

Nợ: 632

Họ tên người nhận hàng: Vũ Văn Định

Đơn vị: CT31

Địa chỉ: Bộ phận lái ủi

Nội dung: hỗ trợ xây dựng đình Tiểu Hoàng

STT	Mã kho	Tên, nhãn hiệu, phẩm chất, quy cách vật tư (sản phẩm, hàng hóa)	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Thực xuất	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	K3	Gạch 2 lỗ A1	Viên	15.000			
Tổng cộng							

Bằng chữ: %.

Xuất ngày 25 tháng 07 năm 2009

Phụ trách bộ phận sử dụng  
(Ký, họ tên)

Phụ trách cung tiêu  
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng  
(Ký, họ tên)

Thủ Kho  
(Ký, họ tên)

Màn hình nhập chứng từ sau khi tính giá vốn

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu - GPI  
Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

## BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: ...  
Ngày 31 tháng 07 năm 2009

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
25/07/2009	364	Hỗ trợ xây dựng đình Tiểu Hoàng			
		Chi phí khác	131	10.500.000	
		Chi phí khác	131	525.000	
		Doanh thu bán hàng nội bộ (doanh thu bán các thành phẩm)	5122		10.500.000
		Thuế GTGT đầu ra phải nộp	3331		525.000

Tổng cộng:                    **11.025.000**    **11.025.000**

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 07 năm 2009  
GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

### **3.3.3. Áp dụng chính sách chiết khấu thương mại**

Công ty nên xây dựng chính sách chiết khấu thương mại phù hợp với tình hình tiêu thụ tại công ty nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, thu hút thêm nhiều khách hàng.

➤ **Cách thực hiện:**

- ✓ Công ty có thể tự xây dựng chính sách chiết khấu thương mại riêng dựa trên sản lượng tiêu thụ, giá thành sản xuất, giá bán thực tế của công ty, giá bán của đối thủ cạnh tranh, giá bán bình quân của sản phẩm trên thị trường
- ✓ Công ty cũng có thể tham khảo chính sách chiết khấu thương mại của các doanh nghiệp cùng ngành.

Vì không có văn bản quy định cụ thể về mức chiết khấu thương mại và do kinh nghiệm còn hạn chế nên sau khi tham khảo mức chiết khấu thương mại của công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Tiền Hải (Km 0 + 700, đường đi Đồng Châu, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình) – là doanh nghiệp cùng ngành, có quy mô sản xuất và giá bán sản phẩm gạch tuynel tương đương với công ty, em xin đưa ra mức chiết khấu của công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Tiền Hải và áp dụng mức chiết khấu này vào ví dụ 3.2:

- ✓ Mua từ 500.000 viên gạch 2 lỗ A1/năm trở lên: chiết khấu 2%
- ✓ Mua từ 500.000 viên gạch 2 lỗ AH/ năm trở lên: chiết khấu 0.5%

➤ **Quy định khi hạch toán chiết khấu thương mại:**

- ✓ Trường hợp người mua hàng nhiều lần mới đạt được lượng hàng mua được hưởng chiết khấu thì khoản chiết khấu thương mại này được ghi giảm trừ vào giá bán trên hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng lần cuối cùng. Khoản chiết khấu này không được hạch toán vào TK521. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ chiết khấu thương mại.
- ✓ Trường hợp khách hàng không tiếp tục mua hàng, hoặc khi số chiết khấu thương mại người mua được hưởng lớn hơn số tiền bán hàng được

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

ghi trên hóa đơn lần cuối cùng thì phải chi chiết khấu thương mại cho người mua. Khoản chiết khấu thương mại này được hạch toán vào TK521.

➤ **Phương pháp hạch toán :**

- ✓ Khi chiết khấu cho khách hàng:

Nợ TK 521:

Nợ TK 3331:

Có TK 131, 111, 112....:

- ✓ Kết chuyển:

Nợ TK 511:

Có TK521:

**Ví dụ 3.2:**

Giả sử công ty áp dụng mức chiết khấu giống công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Tiền Hải trong năm 2009. Theo đó, vào ngày 31/12/2009 kế toán vào phân hệ **Bán hàng/ Báo cáo bán hàng/ Bảng kê hóa đơn nhóm theo khách hàng** để xem tổng số lượng gạch mỗi khách hàng đã mua và in bảng kê hóa đơn của một mặt hàng nhóm theo khách hàng làm căn cứ chi chiết khấu thương mại cho khách hàng.

Dựa trên **Bảng kê hóa đơn của một mặt hàng nhóm theo khách hàng** công ty sẽ cho công ty cổ phần xây dựng và thương mại 27/8 (thôn 2, xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình) hưởng chiết khấu thương mại 2% trên tổng giá thanh toán.

Màn hình nhập:

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

**Bảng kê hóa đơn của một mặt hàng nhóm theo khách hàng**

Từ ngày	01/01/2009	
Đến ngày	31/12/2009	
Mã khách	131KH9	công ty cổ phần xây dựng và thương mại 27/8
Cử từ số		
Đến số		
Bộ phận		
Mã vụ việc		
Mã kho	K3	kho thành phẩm
Mã vật tư	A1	gạch 2 lỗ A1
Mã dạng NX		
Mã đơn vị	CTY	
Mẫu báo cáo	<input checked="" type="checkbox"/> VND	<input type="checkbox"/> Ngoại tệ

F4-Tra cứu



Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty cổ phần Long Hậu GPI

**BẢNG KÊ HÓA ĐƠN CỦA MỘT MẶT HÀNG NHÓM THEO KHÁCH HÀNG**

Vật tư: gạch 2 lỗ A1

Đơn vị tính: Viên

Từ ngày 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009

Chứng từ		Diễn giải	Mã kho	Mã nhập xuất	Số lượng	Giá bán	Thành tiền
Ngày	Số						
<i>Công ty cổ phần xây dựng và thương mại 27/8</i>							
03/08/2009	0050824	Bán gạch	K3	131	260.000	760	197.600.000
17/10/2009	0050898	Bán gạch	K3	131	150.000	760	114.000.000
21/11/2009	0050932	Bán gạch	K3	131	50.000	780	39.000.000
23/11/2009	0050937	Bán gạch	K3	131	75.000	780	58.500.000
				<b>Cộng:</b>	<b>535.000</b>		<b>409.100.000</b>

**Tổng cộng: 535.000**

**409.100.000**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Người lập biểu

(Ký tên)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

Như vậy số tiền chiết khấu thương mại mà công ty cổ phần xây dựng và thương mại 27/8 được hưởng là:

$$\text{Số tiền CK} = 2\% \times (409.100.000 \times 1,05)$$

$$\Leftrightarrow \text{Số tiền CK} = 2\% \times 429.555.000$$

$$\Leftrightarrow \text{Số tiền CK} = 8.591.100 \text{ (đồng)}$$

Định khoản như sau:

$$\text{Nợ TK521} \quad \quad \quad : \quad 8.182.000$$

$$\text{Nợ TK3331} \quad \quad \quad : \quad 409.100$$

$$\text{Có TK111, 112, 131...} : \quad 8.591.100$$

$$\text{Nợ TK511:} \quad \quad \quad 8.182.000$$

$$\text{Có TK521:} \quad 8.182.000$$

Sau khi tính toán được số tiền chiết khấu thương mại, kế toán vào phân hệ **Vốn bằng tiền** để lập phiếu chi (nếu chi bằng tiền mặt), UNC (nếu chi bằng tiền gửi ngân hàng), hoặc vào phân hệ **Tổng hợp/phiếu kế toán** để lập phiếu kế toán (nếu ghi giảm nợ phải thu khách hàng)

Cuối ngày 31/12/2009, kế toán vào phân hệ Tổng hợp/ Phiếu kế toán/ Mới để lập phiếu kế toán và chọn mục kết chuyển tự động để thực hiện kết chuyển chiết khấu thương mại sang TK511. Sau đó vào mục Sổ kế toán theo hình thức CTGS để lập và in CTGS, bảng tổng hợp CTGS và các sổ sách liên quan.

### 3.3.4. Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:

Công ty nên trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi nhằm đề phòng nợ phải thu thất thu khi khách hàng không có khả năng chi trả nợ và xác định giá trị thực của một khoản tiền nợ phải thu lập trên các BCTC của năm báo cáo

➤ **Phương pháp xác định:**

✓ *Cách 1:* Có thể ước tính một tỉ lệ nhất định (theo kinh nghiệm) trên tổng doanh số bán chịu:

$$\text{Số dự phòng phải lập} = \text{Doanh số phải thu} \times \text{Tỉ lệ ước tính}$$

✓ *Cách 2:* Dựa trên tài liệu hạch toán chi tiết các khoản nợ phải thu của từng khách hàng, phân loại theo thời hạn thu nợ, các khách hàng quá hạn được xếp loại khách hàng khó đòi, nghi ngờ. Doanh nghiệp cần thông báo cho khách hàng và trên cơ sở thông tin phản hồi từ khách hàng, kể cả bằng phương pháp xác minh, để xác định số dự phòng cần lập theo số % khả năng mất (thất thu):

$$\text{Dự phòng phải thu khó đòi cần lập} = \text{Nợ phải thu khó đòi} \times \text{Số \% có khả năng mất}$$

➤ ***Căn cứ xác định nợ phải thu khó đòi:***

- ✓ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán trên hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ.
- ✓ Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán, nhưng tổ chức kinh tế (các công ty, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, tổ chức tín dụng...) đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

➤ ***Mức trích lập:*** (theo thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009)

- ✓ Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- ✓ Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết ... thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

➤ **Tài khoản sử dụng:** TK 139

*Phương pháp hạch toán:*

- ✓ Cuối năm, xác định số dự phòng cần trích lập. Nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi ở kỳ kế toán này lớn hơn kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì hạch toán phân chênh lệch vào chi phí:

Nợ TK642:

Có TK139:

- ✓ Nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn kỳ trước thì số chênh lệch được ghi giảm chi phí:

Nợ TK139:

Có TK642:

- ✓ Xóa nợ:

Nợ TK139: (nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK642: nếu chưa lập dự phòng

Có TK131:

Có TK138:

Đồng thời ghi Nợ TK004

- ✓ Đối với nợ khó đòi đã xử lý xóa nợ sau đó thu hồi được:

Nợ TK111, 112...

Có TK711

**Ví dụ 3.3:**

Giả sử ngày 31/12/2009, kế toán tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo cách 2 dựa trên Báo cáo tình hình công nợ (trang...) như sau:

- ✓ Tính số dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2009:

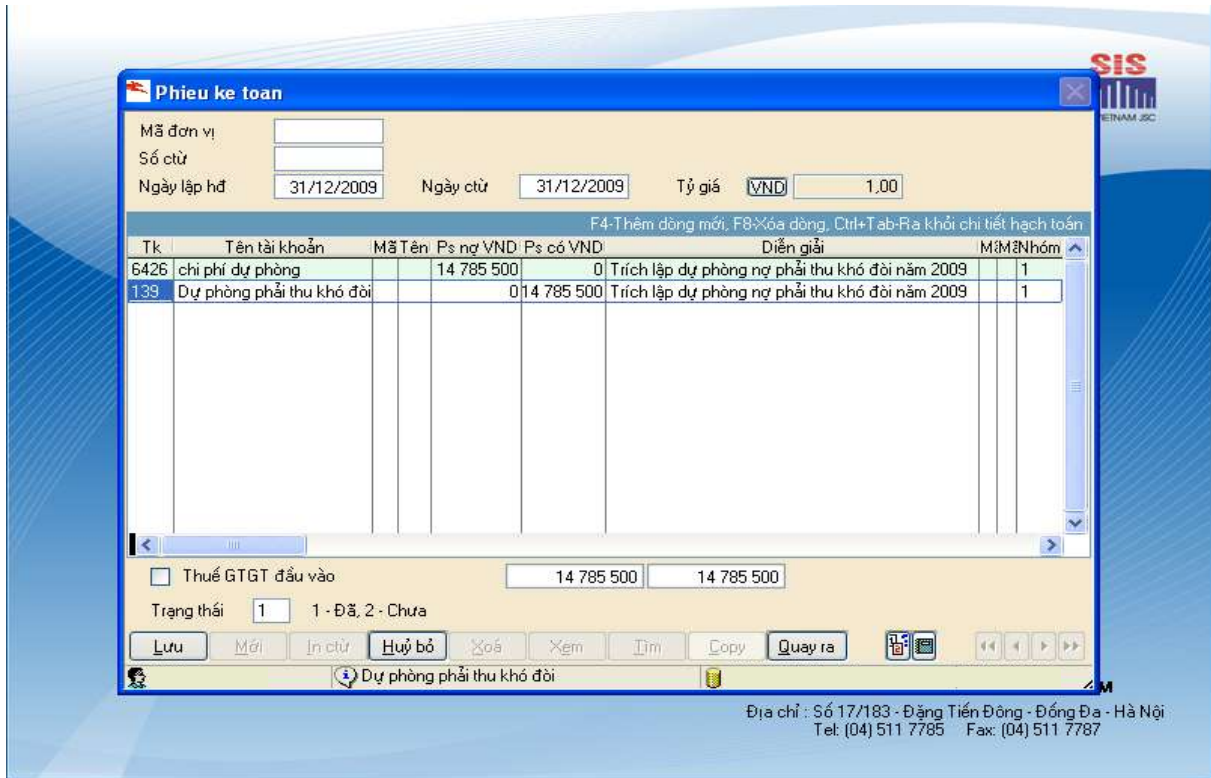
Số dự phòng phải thu khó đòi = 49.285.000 x 0,3

= 14.785.500 (đồng)

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

✓ Kế toán vào phân hệ Tổng hợp/Phiếu kế toán/Mới để lập phiếu kế toán

Màn hình lập phiếu kế toán:



Công ty cổ phần Long Hậu GPI

Tây Lương-Tiền Hải-Thái Bình

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số:

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Nội dung	Tài khoản	Vụ việc	PS nợ	PS có
Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2009	6426		14.785.500	
Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2009	139			14.785.500
<b>Cộng</b>			<b>14.785.500</b>	<b>14.785.500</b>

Bằng chữ: Mười bốn triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm đồng chẵn.

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Kế toán trưởng

Người lập biểu

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

---

Đối với 2 khoản khách hàng còn nợ được xác định là không thể thu hồi, cần xử lý đưa vào chi phí như sau:

$$\begin{aligned}\text{Tổng nợ phải thu không thể thu hồi năm 2009} &= 9.561.000 + 140.900.000 \\ &= 150.461.000 \text{ (đồng)}\end{aligned}$$

Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK642: 150.461.000

Có TK 131: 150.461.000

Nợ TK004: 150.461.000

Kế toán vào phân hệ Tổng hợp/ Phiếu kế toán/ Mối để lập phiếu kế toán. Sau đó vào mục Sổ kế toán theo hình thức CTGS trong phân hệ Tổng hợp để tiến hành lập CTGS và in các sổ sách liên quan.

### **3.3.5. Lập sổ chi tiết bán hàng, sổ chi phí sản xuất kinh doanh**

Công ty cần lập sổ chi tiết bán hàng và sổ chi phí sản xuất kinh doanh vì:

- Khi lập sổ chi tiết bán hàng công ty có thể xác định được doanh thu, giá vốn và lợi nhuận từng mặt hàng. Từ đó xác định mặt hàng chủ lực cần đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ; mặt hàng nào cần có biện pháp để tăng lợi nhuận hoặc ngừng sản xuất.
- Lập sổ chi phí sản xuất kinh doanh nhằm xác định rõ từng khoản mục trong chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. Xem xét và tìm nguyên nhân gây ra biến động lớn của các khoản mục chi phí so với cùng kỳ năm trước hoặc so với kỳ trước đó đồng thời xác định hiệu quả kinh tế mang lại do chi các khoản này để có biện pháp tiết kiệm chi phí một cách hợp lý.

Cách thực hiện:

Do phần mềm chưa thiết kế chức năng lập và in sổ chi tiết bán hàng và sổ chi tiết chi phí trong mục Sổ kế toán theo hình thức CTGS nên để lập và in 2 loại sổ này kế toán vào phân hệ Tổng hợp/Sổ kế toán theo hình thức NKC sau đó chọn sổ chi tiết bán hàng, sổ chi phí sản xuất kinh doanh.

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty CP Long Hậu GPI

**Mẫu số: S19-SKT/DN**

Ban hành theo QĐ số 15/2006 - BTC  
ngày 26 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài Chính

## SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Quyển số:.....

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ): Gạch 2 lỗ A1 - ĐVT: viên

Từ ngày 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
...	...	...	...	..	...	...	...		
31/12/2009	51062	31/12/2009	bán gạch	131	20.000	780	15.600.000		
31/12/2009	51063	31/12/2009	bán gạch	131	63.800	780	49.764.000		
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>83.800</b>		<b>65.364.000</b>		
			<i>Doanh thu thuần</i>				<i>65.364.000</i>		
			<i>Giá vốn hàng bán</i>				<i>37.458.600</i>		
			<i>Lợi nhuận gộp</i>				<i>27.905.400</i>		

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Giám đốc

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí  
và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Long Hậu - GPI

Công ty CP Long Hậu GPI

## SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

Tài khoản: 642 \_ Chi phí quản lý doanh nghiệp

Từ ngày 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Tổng số	Chia ra					
	Số hiệu	Ngày tháng				Nhân viên quản lý	Dụng cụ đồ dùng văn phòng	Khấu hao TSCĐ	Thuế, phí, lệ phí	Dịch vụ mua ngoài	Chi phí khác
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
01/12/2009	PKT76	01/12/2009	Phân bổ chi phí trả trước dài hạn	242	2.513.304		5.513.304				
05/12/2009	GBN38	05/12/2009	Phí chuyển tiền	112	15.000				15.000		
07/12/2009	HD0045296	07/12/2009	Chi phí tiếp khách bằng tiền tạm ứng	141	2.530.000						2.530.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
22/12/2009	GBN39	22/12/2009	Phân bổ tiền điện tháng 11	112	5.846.500					5.846.500	
31/12/2009	PKT77	31/12/2009	Tính lương	334	63.709.398	63.709.398					
			Trích BHXH	3383	9.556.410	9.556.410					
			Trích BHYT	3384	1.274.188	1.274.188					
			Trích KPCĐ	3382	1.274.188	1.274.188					
			Trích BHTN	3388	637.094	637.094					
31/12/2009	PKT78	31/12/2009	Trích khấu hao TSCĐ	214				32.160.965			
			<b>Cộng</b>		<b>957.052.709</b>	<b>529.869.044</b>	<b>40.159.651</b>	<b>204.253.971</b>	<b>79.985.212</b>	<b>90.564.716</b>	<b>12.220.115</b>



## KẾT LUẬN

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ngày càng trở nên quan trọng đối với công tác kế toán của doanh nghiệp. Việc xác định đúng doanh thu và chi phí tạo điều kiện thuận lợi cho nhà quản trị đưa ra những quyết định đúng đắn, chính xác và kịp thời trong việc quản lý, điều hành và phát triển công ty.

Xuất phát từ ý nghĩa quan trọng đó và được sự giúp đỡ, hướng dẫn tận tâm, nhiệt tình của Thạc sỹ Trần Thị Thanh Phương cùng các cán bộ nhân viên của Công ty cổ phần Long Hậu – GPI, em đã hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp của mình.

Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng do trình độ còn hạn chế nên bài khóa luận không thể tránh khỏi những sai sót. Em rất mong nhận được sự quan tâm, góp ý kiến và chỉ bảo của các thầy cô giáo cùng các cán bộ phòng Kế toán của công ty cổ phần Long Hậu - GPI để bài khóa luận này được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Thạc sỹ Trần Thị Thanh Phương cùng các cán bộ phòng Kế toán công ty cổ phần Long Hậu - GPI đã tận tình giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp.

Hải Phòng, ngày 25 tháng 6 năm 2010

Sinh viên

Nguyễn Thị Hồng Nhung

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1, Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 1, quyển 2) ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính \_Nhà xuất bản Tài chính năm 2006.
- 2, Chuẩn mực kế toán số 14
- 3, Khóa luận các khóa 8, 9 tại thư viện trường
- 4, Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009
- 5, Tài liệu ISO và các chứng từ, sổ sách kế toán năm 2009 của công ty cổ phần Long Hậu - GPI